

Volunteer for Development
TÌNH NGUYỆN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN



Chương trình Tình nguyện Liên Hợp Quốc ở Việt Nam

Địa chỉ: 26-29 Phan Bội Châu, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (+84 4) 3942 1495 - Fax: (+84 4) 3942 2267

Email: unv.vn@undp.org

Website: www.unv.org.vn/unv

UNV Vietnam

Add: 26-29 Phan Boi Chau, Ha Noi, Viet Nam

Tel: (+84 4) 3942 1495 - Fax: (+84 4) 3942 2267

Email: unv.vn@undp.org

Website: www.unv.org.vn/unv


VolunteerActionCounts



UN
Volunteers

inspiration in action



UN
Volunteers

inspiration in action

Đôi nét về UNV Việt Nam

About UNV

Chương trình Tình nguyện Liên Hợp Quốc (UNV) là tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc với sứ mệnh hỗ trợ sự phát triển con người trên phạm vi toàn cầu bằng cách đẩy mạnh các phong trào tình nguyện và huy động tình nguyện viên.

Chương trình được sáng lập bởi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào năm 1970 và từ đó được quản lý bởi Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). Chương trình hoạt động với nhận thức ngày càng nâng cao về những đóng góp quan trọng trên cả mặt kinh tế lẫn xã hội mà các phong trào tình nguyện mang lại, nhằm hướng tới sự gắn kết giữa các cộng đồng trên cơ sở xây dựng niềm tin và sự trao đổi giữa các công dân.

Tại Việt Nam, UNV bắt đầu hoạt động từ những năm 1990 với mục tiêu tăng cường sự tham gia của tình nguyện viên Liên Hợp Quốc và các tình nguyện viên nói chung trong các hoạt động dưới nhiều hình thức thuộc lĩnh vực phát triển đóng góp vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của đất nước (MDGs).

United Nations Volunteers (UNV) is the UN programme that supports global human development by promoting volunteerism and mobilizing volunteers.

It was created by the UN General Assembly in 1970 and has been administered since by UNDP. It is operating among growing recognition that volunteerism makes important contributions, economically and socially, to more cohesive societies by building trust and reciprocity among citizens.

Since 1990, the UNV Viet Nam programme has been working to increase the involvement of UNV Volunteers and other volunteers in a wide range of development activities that contribute to the achievement of the Millennium Development Goals in the country.

Lời cảm ơn

Acknowledgements

UNV đặc biệt cảm ơn các tình nguyện viên từ các Câu lạc bộ tình nguyện, Sinh viên và các cá nhân hàng ngày tình nguyện cho cộng đồng và giúp chúng tôi thu thập những câu chuyện tình nguyện cho ấn phẩm này. Chúng tôi trân trọng cảm ơn các Tình nguyện viên đã dành thời gian để biên dịch và chỉnh sửa các câu chuyện trong ấn phẩm.

Ấn phẩm này được hoàn thành với nỗ lực của các tình nguyện viên Liên Hợp Quốc nhằm lồng ghép các hoạt động tình nguyện vào Chương trình nghị sự sau năm 2015 thông qua hợp tác với các đối tác. www.volunteeractioncounts.org

Our special thanks to volunteers from clubs, students and individuals who reach out to community in their daily work and helped us collect stories for this publication. Thanks to UNV volunteers who spent their time translating and editing the stories.

This publication was developed as part of the United Nations Volunteers (UNV) programme's corporate efforts to integrate volunteerism in the post-2015 agenda in collaboration with partners. www.volunteeractioncounts.org

Ảnh bìa: Tình nguyện viên trong Ngày Hội Tình nguyện Quốc gia năm 2013

Cover Image: Volunteers in National Volunteering Day 2013

Join hands for the community **CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG**

The heart of a volunteer is not measured in size, but by the depth of the commitment to make a difference in the lives of others.

- DeAnn Hollis -

Tình nguyện không cần đánh giá qua thước đo khối lượng, mà hãy nhìn nhận bằng sự cam kết nhằm mang lại sự thay đổi trong đời sống cộng đồng.

- DeAnn Hollis -

Giới thiệu

Introduction

Chương trình tình nguyện Liên Hợp Quốc (UNV) là một tổ chức phi chính phủ thúc đẩy hoạt động tình nguyện nhằm hỗ trợ hòa bình và phát triển trên toàn thế giới. Hoạt động tình nguyện có thể tác động đến tốc độ và tính chất phát triển và mang lại lợi ích cho xã hội và các tình nguyện viên. UNV đóng góp vào hòa bình và phát triển thông qua các chương trình vận động tình nguyện toàn cầu, khuyến khích các bên lồng ghép các hoạt động tình nguyện vào các chương trình phát triển và huy động tình nguyện viên.

Tại Việt Nam, tình nguyện là một trong những truyền thống lâu đời của người dân thể hiện qua sự sẻ chia và hỗ trợ trong cộng đồng. Người dân hiểu rõ sự đóng góp vô giá mà các tình nguyện viên mang lại cho sự phát triển và luôn mong muốn tiếp cận và chia sẻ kiến thức, kỹ năng của mình với cộng đồng. Những câu chuyện trong tập sách nhỏ này sẽ mang đến bạn đọc một số kinh nghiệm làm tình nguyện ở Việt Nam. Đó là những câu chuyện về những sáng kiến và ý tưởng thú vị về tình nguyện, là những phương pháp tiếp cận sáng tạo cho các vấn đề chung và truyền cảm hứng đến bạn đọc bởi những thành quả đạt được khi cộng đồng cùng chung tay hướng tới mục tiêu chung.

Chúng tôi hi vọng sau khi đọc cuốn sách nhỏ này, bạn đọc sẽ được truyền cảm hứng và trở thành những tình nguyện viên viết nên những câu chuyện tình nguyện trong tương lai.

The United Nations Volunteers (UNV) programme is the UN organization that promotes volunteerism to support peace and development worldwide. Volunteerism can transform the pace and nature of development and it benefits both society at large and the individual volunteer. UNV contributes to peace and development by advocating for volunteerism globally, encouraging partners to integrate volunteerism into development programming, and mobilizing volunteers.

In Viet Nam volunteerism is deeply embedded in long-established, ancient traditions of sharing and support within the communities. There is a clear understanding of the invaluable contribution that volunteers make to development and people are eager to reach out and share their knowledge and skills with the community. The stories included in this booklet will bring to life some of the experiences of volunteers in Viet Nam. They will at once captivate you with interesting ideas and concepts, educate you with innovative approaches to common problems, and inspire you by what can be accomplished when people work together towards a common goal.

We hope that once you read the stories you too will be inspired to become a volunteer and to create the inspiring stories that we will be reading in the future!



Lạc giữa nụ cười

Sunk among giggles

Chúng tôi đến với Đắk Lắk vào một ngày đầu hè. Con mưa đầu mùa nặng hạt vừa xoá tan đi cái nắng, gió và bụi mù của mùa hè Tây Nguyên. Chiếc xe cà tàng gập ghềnh trên những ổ voi, ổ gà nối tiếp nhau cuối cùng đã đưa chúng tôi tới Thôn 13 xã CukBang - huyện Ea Súp - Đắk Lắk. Con mưa khiến những căn nhà tre nứa tạm bợ bớt bụi bặm và đậm màu âm đạm.

We came to Dak Lak on an early summer's day. The first seasonal showers soothed the hot, windy and dusty air in the central highland region. Jogging on bumpy roads, the car finally dropped us, members of Ea Sup Community Team, at village 13 in the CukBang Commune of Ea Sup District, Dak Lak province. As we arrived we saw that heavy rains had washed a layer of the dust away from gloomy bamboo huts.

Chào đón chúng tôi, những thành viên của Đội Công tác Xã hội Tuổi trẻ Ea Súp là những đứa trẻ chân trần băng qua những vũng nước bên đường, đứa lớn bồng bế đứa bé với những cặp mắt ngây thơ, tò mò đầy thích thú. Theo những đôi chân trần, chúng tôi về đến nơi ở của các em. Đó là một vài căn lều nhỏ có chiều rộng bằng hai cái giường, khi ngủ trải những tấm bia lên thay chiếu. Bên dưới là bếp than được làm bằng ba cục đá. Sàn nhà vẫn còn ướt sũng sau mưa.

Trở lại Sài Gòn, hình ảnh những đứa trẻ CukBang len lỏi vào cả trong giấc ngủ của chúng tôi. Từ đó, cuối tuần chúng tôi lại đến với các em, mang theo những cây kẹo, gói mì tôm hay chiếc áo mới và để cùng vui chơi với các em. Thật ấm lòng khi được nhìn thấy các em cười.

Từ tấm lòng tâm huyết ấy, hai thành viên của Đội quyết tâm giật giải từ chương trình “Vạn điều ước tết 2013” của Nestlé Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. Tết 2013 của chúng tôi đông đầy niềm vui khi Nestlé cam kết tài trợ 50 triệu đồng cho ý tưởng xây dựng sân chơi cho các em. Vậy là ước mơ của các em và chúng tôi sắp trở thành hiện thực.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa hiện thực hóa ước mơ do vốn cam kết chưa đủ. Ban Chủ nhiệm Đội đã

Local children greeted us with eyes wide open and eagerness. Small babies were piggybacked by the older sisters who were walking on bare feet along the puddling path. Following them, we came to a village with a few modest dwellings. Cardboard was being used as sleeping mats and coal stoves made from three rocks were in the corner of every hut. The ground was still soggy after raining.

Once back in Saigon, I could not stop thinking of the kids from CukBang, even during sleep. Since our first trip, we often return to the village to see the children on weekends, to play with them and to bring them small gifts like candies, instant noodles or sometimes a couple of new shirts. We felt a glow of happiness and satisfaction to see the kids laugh.

In Lunar New Year 2013, two members of the Ea Sup Team took part in and won a prize in the “A Thousand Tet Wishes” competition held by Nestlé Viet Nam in Ho Chi Minh City. Our Tet in 2013 was full of happiness when our love for the kids could become more visible: we won 50 million dong in prize money that we could spend for a new playground in CukBang. A child's dream, as well as ours, could now become a reality.

Since there was still a lack of funds needed for the playground, a fundraising campaign was launched by the Team called “1000 Newspapers for Poor Children”.



Trẻ em vui chơi trong buổi khánh thành sân chơi.
Local children in the playground's Opening Ceremony.

thành lập chiến dịch “1000 tờ báo gây quỹ giúp đỡ trẻ em nghèo”. Chiến dịch được chia làm 5 đợt, kéo dài trong 5 tuần và huy động được hơn 60 bạn trẻ tham gia. Nhiều bạn trước đó chưa từng biết đến nắng mua cũng tích cực dậy sớm đi bán báo và thu gom từng đồng tiền lẻ. Nhìn các bạn cười tươi, trên má còn long lanh giọt mồ hôi đọng lại, mọi người xúm lại mua báo để ủng hộ. Chiến dịch thành công, thu về hơn 13 triệu đồng. Ngoài ra, các thành viên cũng tích cực đăng tải thông tin vận động trên các mạng xã hội và gửi thư ngỏ tới nhiều đối tượng khác nhau. Sau nhiều nỗ lực hợp lại, chúng tôi đã gom được trên 80 triệu đồng - đủ để xây dựng một sân chơi nhỏ, mọi người như ngập tràn trong niềm vui sướng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2013, chúng tôi bắt tay vào chuẩn bị đồ nền cho sân chơi. Chiếc xe chở vật liệu bò mãi từ hôm trước cũng đến nơi. Dưới cái nóng oi bức, chúng tôi bê gạch, múc nước, san lấp mặt bằng để tiết kiệm chi phí nhân công. Do không phải ngày nghỉ nên chỉ có 8 thành viên trong Đội tham gia đồ nền. Hàng chục thanh niên và bà con cũng gác lại việc nương rẫy, mỗi người một tay đào đất san nền. Nhìn bọn trẻ từ các căn lều thò cổ ra ngắm nghía đầy háo hức, lòng quyết tâm hoàn thành của chúng tôi càng cao. Chợt một cơn mưa rào ập đến, tất cả các tấm bạt được huy động để che mưa, ánh đèn pin le lói dần thay thế cái nắng hoàng hôn, chúng tôi nhìn nhau, nhìn những khuôn mặt lấm lem bùn đất mà lòng vui rộn ràng. Công trình hoàn thành trong màn đêm đặc sệt của núi rừng, một vài đứa trẻ còn thức vui mừng lao ra mưa hò hét.

Sân chơi được khánh thành sau một tuần lễ. Hơn 60 thành viên từ khắp nơi hội tụ về, màu áo xanh tình nguyện nổi bật giữa những mái lều thấp le te. Mỗi thành viên một việc, người cắt tóc, người phát quà,

The campaign lasted over five weeks and attracted more than 60 young volunteers. Many of them had never ever experienced going out early in summer morning to sell newspapers and collect small change for the work they did. With friendly smiles, a lot of people came and bought newspapers. The campaign was a great success with over 13 million dong obtained. To get other sources of funding, volunteers were promoting their volunteering work on social media as well as sending out fundraising letters. Thanks to a joint effort and endeavour we raised a total of 80 million dong, which is just enough to build a small playground. Nothing can describe the excitement of the volunteers.

On November 10, 2013, construction of the new playground began. It took two days to transport building materials to the site. In tropical, muggy weather volunteers worked together, bringing bricks to the ground, bailing water and flattening the ground themselves in order to lessen expenses. Many locals postponed their farming work and put their hands to the plow to finish the playground. Children felt the excitement as well. They kept their eyes on the working site from their tents and that made us more determined to get the work completed. In the meantime, a summer shower poured down, locals draped canvases to cover the working site. Lights from torches flickered as the sun was not shining anymore. Despite this fact, we kept working, looking at our muddy faces with excitement and pride. Finally, the ground was completed in the thick darkness of the mountains. Some of the kids stayed awake and intently watched the construction.

The playground was ceremonially opened in the following week. Over 60 volunteers dressed in blue shirts gathered in front of the dwellings. Each of them got a special task such as giving the kids new haircuts, distributing presents, providing health checks for locals or organizing games. These all made the forest busy and lively like never before.



Các em nhỏ và bà con dân bản vui mừng có sân chơi mới / Local children enjoy playing games on the playground

người khám chữa bệnh, người tổ chức trò chơi nhộn nhịp cả cánh rừng.

Chiếc xe chở các thiết bị cần thiết cho sân chơi dần tiến vào, theo sau là bọn trẻ ríu rít chạy theo. Các dụng cụ được khênh xuống và lắp ngay ngắn trên nền xi măng đã được đổ sẵn.

Góc rừng chưa bao giờ đông vui và rộn ràng đến thế. Ông Giàng Seu Phủ, trưởng thôn 13 và ông Hoàng Văn Thao, Phó chủ tịch xã CukBang đã cảm động nói lời cảm ơn tới các bạn thanh niên vì tình yêu dành cho các em nhỏ. Những đứa trẻ thì háo hức chờ đợi và sân chơi nhanh chóng chật kín trẻ con. Hàng ngoài, chúng tôi đứng nắm tay nhau trong niềm hạnh phúc, bắt chọt lạc giữa những tiếng cười giòn tan vang vọng khắp bản làng.

As the loaded truck entered the village children started running around and screaming with joy. The equipment was then unloaded and installed in the playground.

The forest had never ever been so crowded and busy. Mr. Giang Seu Phu, representative of the village and Mr. Hoang Van Thao, Vice President of CukBang Commune gave their appreciation to the young volunteers for their effort. Meanwhile, children impatiently waited until the playground would be officially opened. In the surroundings, young volunteers were shaking hands and enjoying a happy atmosphere. In a moment, they were all sunk amidst the kids' giggling which livened up the village.

Tác giả / Author: **Lê Hạnh**
Biên dịch / Translator: **Phạm Vũ Lê Quyên**



Thái Nguyên

Hành trình Chung tay vì những mầm xanh ở Cao Biền

Joining hands for children education in Cao Bien

Cao Biền là một bản người Dao với 40 hộ dân sinh sống. Địa hình khó khăn, hiểm trở, đi hết bản phải mất cả ngày đường. Tôi suy nghĩ nhiều về việc học của các em nhỏ và việc giảng dạy của các thầy, cô giáo nơi đây.

Cao Bien is an area housing a 40 families of the Dao minority. Roads are rough and bumpy, which means that it takes days to travel the entire area. I thought a lot about the education of the children and the work of the teachers in the village.

Tháng 6/2012, là một tình nguyện viên của Câu lạc bộ Tình nguyện Hòa Bình Xanh (CLB HBX) Việt Nam, tôi nhận được báo cáo của các bạn Hòa Bình Xanh Thái Nguyên về Chương trình “Mùa hè tình nguyện” tại bản Cao Biền xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên. Cầm trên tay “Đề án sửa trường học” cho con em bản Cao Biền, tôi mang trong lòng nhiều băn khoăn. Ngôi trường gỗ đã bị mục ruỗng và xuống cấp, việc sửa trường sẽ không mang lại hiệu quả. Do vậy, chúng tôi quyết định lên kế hoạch Dự án xây mới ngôi trường mang tên “Lớp học cho em” và đến với mảnh đất này.

CLB HBX Việt Nam tại Cao Biền lên kế hoạch thực hiện Chương trình Mùa hè xanh 2012 trong bảy ngày. Đến địa phận Bắc Sơn của tỉnh Lạng Sơn, 35 tình nguyện viên của CLB xuống xe và bắt đầu đi bộ 12km đường núi dưới trời mưa tầm tã tới Cao Biền. Ở đây không có điện lưới, không có sóng điện thoại, truyền hình thì ít khi xem được và đường vào đây không hề dễ dàng. Đoàn mất liên lạc với Ban Quản trị tại Hà Nội và chỉ có thể thông tin sau khi các đồng chí cán bộ đoàn xả vào bản trở về.

Đến ngày thứ bảy, tôi thay mặt Ban Quản trị lên thực tế hoạt động cùng Đoàn tình nguyện và mới thực sự thấm thía những khó khăn nơi thực địa. Hết con dốc

In June 2012, as a member of Hoa Binh Xanh Volunteering Club (HBX Volunteering Club), I received a report by Hoa Binh Xanh Thai Nguyen Volunteering Club about the Volunteering program in summer 2012 in Cao Bien Village, Phu Thuong Commune, Vo Nhai District, Thai Nguyen province. Holding in my hand the “Plan for School Improvement” for the children of Cao Bien, I felt deeply troubled. For such a rotten wooden school which was built long ago and had since so desperately degraded, mere improvements would prove ineffective. Therefore, members of HBX Volunteering Club decided to draw a new plan for rebuilding the school, named “School for the Children,” and took it to the village.

In summer 2012, volunteers of HBX Volunteering Club went on a field trip to Cao Bien to prepare for our long-term project. The volunteering work was expected to be completed in seven days. 35 members of the Hoa Binh Xanh Viet Nam Volunteering Club got off the bus in Bac Son, Lang Son province, and walked a 12-kilometer journey on rough mountain roads in heavy rain to reach Cao Bien. In Cao Bien, there was no electricity, no telephone, no television, and the paths were tough. The group lost connection to the club's board in Ha Noi and was able to communicate only after someone was out and came back in.



Tình nguyện viên tham gia Mùa Hè Xanh 2013 tại Cao Biền
Volunteers in Mua He Xanh programme 2013 in Cao Bien

nhỏ thú nhất, chúng tôi gặp phải những đoạn đường trơn và lầy lội. Ba thanh niên bản ra đón chúng tôi bằng xe máy đặc biệt với bánh xe có gắn xích. Chỉ những chiếc xe đó mới có thể vượt qua những con dốc, những khúc cua tay áo mà chỉ cần một sơ ý nhỏ là có thể sẽ lao xuống vực.

Sau sáu năm làm tình nguyện ở nhiều vùng miền của đất nước, tôi thấy cơ sở vật chất cơ bản nơi đây còn quá sơ sài và cuộc sống còn nhiều khó khăn. Người dân chưa tiếp cận được điện lưới, điện thoại và truyền hình, còn trường học thì thật tồi tàn. Điều này đã cản trở sự phát triển dân trí nơi đây. Những gì tận mắt chúng kiến khiến tôi cảm thấy sự lựa chọn táo bạo của mình thật đúng đắn. Nhìn các bạn thành viên rần rỏi hơn và nghe các bạn kể về sáu ngày tình nguyện tại mảnh đất nghèo khó này với sự hào hứng và những nụ cười, tôi cảm thấy vững tin hơn cho chặng đường tiếp theo.

Mùa hè xanh 2012, chúng tôi đã bắt đầu mở các lớp học ngoại khóa cho các em nhỏ ở Cao Biền. Các em đã tham gia lớp học rất hào hứng và bà con dân bản ủng hộ nhiệt tình. Ban đầu chúng tôi chung tay dọn dẹp xung quanh và làm sân chơi, làm nơi để các em học tạm trước khi dự án “Trường học cho em” hoàn thành và đưa vào sử dụng. Ngoài ra, chúng tôi cũng có các hoạt động khác như tặng 5 phần quà mỗi phần trị giá bốn trăm ngàn cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo và giao lưu văn hóa văn nghệ với Đoàn viên, Thanh niên và nhân dân tại địa phương.

Bên cạnh đó, chúng tôi đã xây dựng được một tủ sách cho các em với 336 cuốn sách cùng đồ dùng học tập cho 30 em học sinh. Niềm vui lớn nhất của chúng tôi và với Cao Biền đến khi nhận được cam kết tài trợ cho dự án xây mới trường học từ Tổng công ty tài chính cổ phần dầu khí Việt Nam và Trung tâm thông tin nguồn lực tình nguyện Việt Nam (VVIRC).

On the seventh day, I also arrived in the village on behalf of the club's board, joined the volunteers and got a first-hand experience of the difficulties. Passing a small hill, we came into a slippery and marshy road. Three young local men greeted us on a special motor-bike with chained wheels, which were the only vehicles able to conquer the hills and bending turns, where even a small error could bring us down toward the deep abyss.

With my experience of volunteer across the country during the last six years, I realized that the basic resources in the village were too limited and local life was filled with difficulties. The primary school was in an extremely poor condition. Such low living standard was a big obstacle for local development. Once I witnessed their situation with my own eyes, I felt the right decision to make was calling for support to build a new school. I also realised how much sturdier the volunteers were after the trip, when I heard them telling stories in the impoverished village with enthusiasm. This made me confident in the success of the upcoming volunteering work.

In Volunteering Summer 2012, we provided extracurricular classes for children in Cao Bien, who attended school with a lot of eagerness. Locals also supported us enthusiastically. We first cleared up the area, then built a playground and a temporary classroom before the “School for the Children” was completed. In addition, we gave some gifts, worth 400,000 Dong each to eligible families and collaborated with the local Youth Union to organize interactive entertainment events.

A library with 336 titles was also built for the children and school supplies were given to 30 students. We burst into joy as PetroVietnam Finance Corporation and Viet Nam Volunteer Information Resource Centre (VVIRC) committed to sponsor our new school plan.



Tình nguyện viên chung tay lát nền cho ngôi trường mới / Volunteers joined in making ground for the new school

Mùa hè xanh 2013, chúng tôi hồ hởi lên Cao Biên để tiếp tục dự án mới đầy tham vọng. Kế hoạch ban đầu của chúng tôi là trong sáu ngày các tình nguyện viên sẽ đào đá dưới suối vận chuyển lên để làm móng cho ngôi trường mới. Là những sinh viên chưa hề làm những việc nặng như khuân đá, lội suối, nhưng 32 bạn trẻ của Hòa Bình Xanh Hà Nội và Thái Nguyên luôn giữ những nụ cười trên môi và hát vang bài hát tình nguyện. Vui lắm chứ, hạnh phúc lắm chứ khi hình hài ngôi trường đang được xây nên từ những bàn tay nhỏ. Một khoảng đất rộng được san phẳng chờ ngôi trường khang trang, kiên cố mọc lên nay mai cho các em nhỏ học tập không lo mưa nắng. Cứ nghĩ đến điều đó thì những bữa ăn tạm, tắm suối và ngủ co ro trong tấm chăn mỏng nghe con mưa rừng những

We eagerly returned to Cao Bien in Volunteering Summer 2013 to continue our ambitious project. The initial plan was to excavate and transport rock from the streams to build the foundation for the new school within six days. Although volunteers had never performed such hard tasks as carrying rocks and wading in streams before, the 32 young members of Hoa Binh Xanh Ha Noi and Thai Nguyen Clubs seemed enthusiastic, keeping smiles on their faces and singing aloud. They were eager to see the small school taking shape as a result of their efforts. A large area was flattened, and prepared for a robust new school to grow. Children would finally come here to study without needing to worry about the weather. The thought of the new school was so strong to push away the volunteers' discomfort of scanty meals,

đêm tình nguyện chỉ là chuyện nhỏ. Chỉ trong ba ngày, các bạn trẻ đã vận chuyển toàn bộ số đá cần thiết từ khe suối qua bốn, năm trăm mét đường dốc gập ghềnh lên đến nền lớp học.

Để ủng hộ cho ngôi trường mới, một con đường dài 4km đã được mở từ sự quan tâm của chính quyền địa phương. Trong ánh mắt, nụ cười tươi vui của các em học sinh cấp một và mầm non, chúng tôi nhìn thấy chứa chan hi vọng. Bà con đồng bào dân tộc Dao giờ đây có thể an tâm đưa con đến trường trong năm học mới.

Ngôi trường mơ ước của các em - thành quả của chúng tôi sau hơn một năm đã được cất bằng khánh thành và đưa vào sử dụng nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 2013 trong sự hân hoan của bản làng. Với diện tích hơn 70m², ngôi trường là sự chung tay của nhiều nỗ lực, trong đó, nguồn lực tài chính chủ yếu được hỗ trợ từ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, WVIRC và các nhà hảo tâm với tổng ngân sách trên 160 triệu đồng. Trường học mới gồm hai phòng học, một phòng tạm trú cho giáo viên và công trình phụ đã vươn lên giữa núi rừng đại ngàn.

Hàng ngày, nhìn các em học sinh Cao Biên tung tăng cắp sách đến trường, chúng tôi tin tưởng vào sức mạnh của sự chung tay góp sức. Với sức trẻ của mình cùng những đóng góp thầm lặng mà những người thầy, người cô nối tiếp cầm bả ở Cao Biên vì sự nghiệp dạy chữ cho các em, tôi tin, các em nhỏ nơi đây sẽ có được hành trang kiến thức vững hơn để bước vào đời. Còn tôi! Tôi nhớ mãi lời anh Vũ Minh Lý - Giám đốc WVIRC căn dặn "Cố gắng hết mình vì một mái trường cho các con được học hành em nhé!". Chúng tôi sẽ còn nhiều Mùa hè tình nguyện nữa, còn đi nhiều nơi nữa để xây thêm những mái trường cho các em học sinh nghèo và thấp sáng những ước mơ trong chương trình "Trường đẹp cho em".

bathing in the river and sleeping under thin blanket during the rainy nights in the forest. In just three days, the young volunteers brought all the stones from the river stream needed for the foundations of the new school.

In support of the new school, a 4 kilometer road was built by the local authority concerned. We saw shining hope in the eyes and delighted smiles of the kids. The local Dao people felt assured that their children would have a new school in the upcoming year.

We proudly inaugurated the dream school for kids after over one year, on Vietnamese Teacher's Day in 2013. The new school, located among the woods and mountains, occupying over 70 square meters, was built thanks to over 160 million Dong donated by various sponsors, and to volunteers' labor. It has two classrooms, a teacher's lounge and other facilities.

Thinking of the kids in Cao Bien joyfully going to school every day, we believe that our joint efforts have brought about a positive result. Supported by youth enthusiasm as well as by the quiet devotion of volunteer teachers, children in Cao Bien will be hopefully equipped with knowledge to enter their adult life. As for me, I always keep in my mind what Mr. Vu Minh Ly, Director of WVIRC, used to say: "Try your best to build a school for the children". In our club, we will try our best to build schools in other places to give poor children a better future and make their dreams come true.

*Tác giả / Author: **Phạm Tuấn Anh**
Biên dịch / Translator: **Phạm Vũ Lệ Quyên***



Tình nguyện viên tham gia lễ khởi công công trình “Trường đẹp cho em”
Volunteers in Inauguration Day of “Beautiful School for children” in Cao Bien

¹ Families with veteran who serve in wars, families with low incomes and so on.



Câu chuyện tình nguyện của tôi

Learning through volunteering

Đầu năm 2008, tôi trở thành Tình nguyện viên của Chương trình Tình nguyện Liên Hợp Quốc ở Việt Nam (UNV). Khoảng thời gian làm việc ở UNV, tôi đã có những trải nghiệm thú vị và bắt đầu hiểu hơn ý nghĩa của công tác phát triển và tinh thần tình nguyện.

In early 2008, I was recruited to be a national UN Volunteer Communications Specialist for the UNV Viet Nam Country Office. My time there was more than a pleasure, as I gained interesting experience while widening my knowledge and real understanding of development work and volunteerism.

Là một tình nguyện viên làm truyền thông ở UNV, công việc của tôi là điều phối một nhóm tình nguyện viên qua mạng (Online Volunteers) để hỗ trợ các hoạt động tình nguyện ở Việt Nam. Tôi cũng được tiếp xúc và viết về các nhóm đối tượng mà một số công việc tình nguyện hướng tới như thanh niên di cư, người sống chung với HIV, người khuyết tật, người sử dụng ma túy, người làm nghề mại dâm. Hằng năm, UNV Việt Nam đều tập hợp và gặp gỡ các tổ chức và các nhóm tình nguyện viên để trao đổi, học hỏi và chia sẻ nhân ngày Tình nguyện Quốc tế. Để chuẩn bị cho sự kiện này, tôi đã làm việc với hàng chục tổ chức và nhóm tình nguyện để lên kế hoạch. Chúng tôi thường tổ chức các hoạt động ý nghĩa như đạp xe vì môi trường, triển lãm và giao lưu về hoạt động tình nguyện với một khoản kinh phí rất nhỏ. Sau này, trong các dịp gặp lại những người bạn từng tham gia tình nguyện, chúng tôi vẫn thường nhớ lại những chương trình đó, tự hào vì đã cùng nhau tổ chức được những sự kiện mà theo tôi nếu không phải là tình nguyện viên thì khó có thể làm được.

Nhiều người cho rằng tình nguyện viên online là những người thiếu kinh nghiệm, không có việc làm hoặc có nhiều thời gian rảnh. Trên thực tế, những tình nguyện viên online mà tôi gặp gỡ và cùng làm việc đều khiến tôi ngưỡng mộ bởi kiến thức, kinh nghiệm

Being with UNV was a more interesting journey than I would ever expect. Besides communications work (online event promotion, media liaison, advocacy and working on publications), I had the chance to meet and talk with a lot of volunteers and community members, including young and old ones, migrant children, people living with HIV, people with disabilities, drug abusers and prostitutes. I was writing about them and got lot of inspiration for the upcoming work. The time that I spent on the coordination of International Volunteer Day celebration still holds fond memories for me. We usually organized meaningful events such as biking for the environment, exhibitions of volunteer activities or we just exchanged our experiences as volunteers. We did all this just at a very small budget. In addition, I was in charge of coordinating a group of online UN Volunteers from different countries including Viet Nam. One may think that Online Volunteers are inexperienced, unemployed or just people with a lot of free time, but the reality is completely different. Volunteers, and particularly the Online Volunteers who I was privileged to work with, are in fact experienced professionals in their fields. They made me deeply admire their attitude and strong commitment to the tasks they worked on, though no financial benefit came in return.



Ngọc Anh và nhóm chuẩn bị IVD 2009 / Ngọc Anh and volunteers who prepared for IVD 2009

và sự cam kết với công việc được giao dù chỉ làm việc qua email.

Năm 2009, tôi trở thành một tình nguyện online của tổ chức Caritas International Belgium - Asia Desk (hoạt động tại khu vực Châu Á), với công việc chính là thiết kế các bản tin và báo cáo hàng năm. Trước đây, vốn hiểu biết của tôi về thảm họa và cứu trợ nhân đạo khá ít ỏi. Tôi luôn tự hỏi những công việc này trên thực tế diễn ra như thế nào và có thể hỗ trợ gì cho các nạn nhân. Dần dần, khi thiết kế các bản tin, được đọc những câu chuyện và bài viết về các hoạt động của Caritas, tôi có cái nhìn tổng thể và hình dung rõ hơn về công tác cứu trợ cũng như cuộc sống của những nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương hoặc chịu ảnh

In 2009, I joined Caritas International Belgium - Asia Desk as an Online Volunteer. Before, I had only little experience with natural disaster and humanitarian relief and often wondered what the field of work was about. Gradually, as I was helping Caritas International Belgium with designing their publications and reading the stories and articles inside, I came to understand more and could feel how vulnerable these communities were and how they suffered when disasters happened. I was very impressed with the relief work that the organization does, including assisting some of the most vulnerable communities in Asia- particularly in South Asia. The work ranged from language and employment skills training for immigrants in Thailand;

hưởng của thiên tai ở Châu Á, đặc biệt là ở Nam Á. Các hoạt động hỗ trợ rất đa dạng như đào tạo ngôn ngữ và việc làm cho người di cư ở Thái Lan; chăm sóc y tế cho những người di tản và hồi hương do nội chiến ở Srilanka; hỗ trợ tái thiết cho người dân sau động đất ở Indonesia; chống lại dịch tả ở Nepal hoặc nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cho phụ nữ ở Ấn Độ.

Đối với một cộng đồng dễ tổn thương, gói cứu trợ trị giá một hay vài nghìn Euro cũng mang lại thay đổi đáng kể cho người dân. Tôi còn nhớ câu chuyện về Ameena, một góa phụ nghèo ở Ấn Độ đã nhận được tiền hỗ trợ để mua một con trâu sữa. Bà đã chăm sóc và lấy sữa trâu bán để cho cả hai con đi học. Những câu chuyện như vậy trong các bản tin của Caritas khiến tôi yêu cuộc sống hơn và thấy mình thật may mắn. Đó là phần thưởng vô giá mà tôi có được khi tham gia nhiệm vụ của một tình nguyện viên online.

Thông qua các bản tin về hoạt động trợ giúp và cứu trợ ở nhiều quốc gia của Caritas Bỉ ở khu vực Châu Á, các tổ chức, cá nhân và người hoạt động cứu trợ được cập nhật về tình hình và diễn biến ở địa bàn cứu trợ. Bản tin cũng là một kênh quan trọng trong công tác vận động tài trợ của Caritas để có thêm kinh phí cho các hoạt động cứu trợ sau này.

Thiết kế đồ họa không phải là ngành học chính nhưng là sở thích và niềm đam mê của tôi. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi đã làm việc cùng nhiều tổ chức phi lợi nhuận ở vị trí Cán bộ Truyền thông. Trong thời gian đó, tôi đã thực hiện các bản tin của Caritas vào buổi tối hoặc cuối tuần. Tôi đã rất hài lòng với sự sắp xếp thời gian như vậy vì tôi vừa có thể làm công việc sáng tạo vừa có thể giúp ích cho cộng đồng. Đối với tôi, tình nguyện viên online là công việc

providing health care for refugees and repatriates of the civil war in Sri Lanka; assisting with rebuilding after earthquakes in Indonesia; fighting cholera in Nepal; and raising awareness about nutrition and food safety among women in India.

A few thousand Euros can really help and make a big difference to vulnerable people. I still remember the story of Ameena, an Indian woman whose life improved since she got funds to buy a dairy buffalo. She cared for the buffalo and sold its milk to pay for her two children's schooling. I feel lucky and appreciate what I have thanks to those stories. I think this is one of the valuable rewards I got as an Online Volunteer.

The newsletter by Caritas was a way to keep updated the organizations and individuals working in relief services. It was also a supporting document for Caritas in fundraising efforts.

Although my professional background is not in graphic design, it has always been my hobby and passion. After graduation, I had a fulltime jobs in several NGOs as a Communications Officer. The only time I could work on my Online Volunteer assignment with Caritas was during the evenings or weekends. To be an Online Volunteer is a great opportunity to use gained experience to help those who really need it.

Later, when I worked at Spark, a non-profit organization that supports social businesses, I coordinated a group of Online Volunteers, including university professors, journalists and graphic designers, working on designing and editing our publications.

At present, I work as a Communications Officer, in charge of planning and coordinating activities, organizing events, writing, and so on.

thú vị, linh hoạt về thời gian và khắc phục được khoảng cách về không gian.

Sau này khi làm việc tại Spark, một tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ các hoạt động kinh doanh vì xã hội, tôi đã huy động được một nhóm tình nguyện viên online gồm những giảng viên đại học, nhà báo và chuyên gia đồ họa tham gia hỗ trợ tình nguyện thiết kế và biên tập các ấn phẩm của chúng tôi.

Hiện nay, tôi vẫn đang làm Cán bộ Truyền trong lĩnh vực phát triển, một vị trí phụ trách các mảng thiết kế, điều phối hoạt động, tổ chức sự kiện và viết lách, v.v. Những trải nghiệm với Caritas, UNV hay Spark là gói hành trang cần thiết cho công việc của tôi. Đó là tinh thần tình nguyện, sự nghiêm túc trong công việc, sự hiểu biết về các vấn đề xã hội và những kỹ năng... được rèn giũa qua từng công việc tình nguyện và học hỏi từ những người bạn mới. Đó cũng là cái nhìn trù mẫn, cảm thông và sự chân thành với cộng đồng. Những điều đó khiến tôi sống có ý nghĩa và làm nhiều việc có ích hơn.

The experience that I gained from volunteering with Caritas, UNV and Spark are a perfect background for my current job. My knowledge in development has been enriched; various skills were honed during volunteering work and from new friends. What I like most in my work is the common sense of volunteerism and responsibility for community. These are good motivations for me to contribute more and live a good life.



Tác giả / Author: **Lưu Thị Ngọc Ánh**
Biên dịch / Translator: **Phạm Vũ Lệ Quyên**

Lào Cai

Táo xanh

Người dẫn đường hi vọng

Building Hope - the story of Tao Xanh

Hoạt bát, hòa đồng, hay cười khi tiếp xúc; nhiệt tình, hết mình khi làm tình nguyện; cầu tiến, biết cách rút kinh nghiệm sau mỗi chương trình, Táo xanh, tên thật là Trần Trung Khải - Trưởng ban điều hành CLB Tình nguyện Hope đã dẫn trở thành một thủ lĩnh tình nguyện thực sự. Nhưng đằng sau đấy là cả một câu chuyện rất dài để đi đến thành công.

Outgoing, friendly, enthusiastic, very committed and eager to learn: these are the features people find in Tao Xanh when working with him. Tao Xanh was the name given to him by the volunteers of Hope (Cau lac bo Tinh Nguyen Hope), the club he leads. Yet there is a long story leading up to his success.

Đến tận bây giờ, Táo xanh vẫn còn nhớ như in về ngày hôm đó. 6h sáng ngày 29-5-2010, đó là thời khắc đầu tiên chàng trai 19 tuổi bước vào con đường tình nguyện. Buổi sáng, cậu tham gia đạp xe tuyên truyền bảo vệ môi trường cùng chương trình “Vi trái đất”. Buổi chiều, Táo lại tiếp tục tham gia Lễ phát động giải thưởng chim én của Vi cộng đồng. Sau ngày hôm đó, máu tình nguyện nhanh chóng thấm vào người. Táo làm quen với các anh chị đi trước để được chỉ bảo kinh nghiệm. Cuộc sống của một tình nguyện viên những ngày đầu thật vui vẻ và tràn đầy nhiệt huyết.

Hai tháng sau, Táo và một người bạn đứng ra thành lập câu lạc bộ tình nguyện Hope Hà Nội với 14 thành viên. Nhưng một tuần sau, Hope chỉ còn lại 5 thành viên. Đúng lúc đó, cơ sở chính của Hope ở miền Nam dần dần tan rã. Táo xanh đứng trước hai sự lựa chọn: Hoặc là để cho nó sụp đổ như ở miền Nam, hoặc là mình phải tự mình vực nó dậy.

Nhưng, làm sao để vực dậy được Hope khi thành viên còn quá ít và chính người lãnh đạo còn thiếu kinh nghiệm. Lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ đã không cho Táo xanh bỏ cuộc. Cậu xin tham gia hàng chục

Tran Trung Khai - Tao Xanh's real name - still remembers clearly the day when he first took part in volunteering work: it was 6 a.m of May 29, 2010, when the 19-year-old student joined "For the Earth", a biking campaign for environmental protection. In the afternoon, he attended the launch of the Swallow award by the "For the Community" program. It seems that after that day, he absorbed the volunteer spirit into his heart. Tao started getting to know many volunteers and learning from them. His first days as a volunteer were filled with joy and enthusiasm.

In two months, Tao joined a friend to found Hope in Ha Noi, a volunteer club of 14 members. However, over half of the volunteers left after a week, and in the meantime, Hope in South Vietnam was about to fall apart. As a leader, Tao had two options: either let the club collapse or push it back into operation by himself.

But how could he lead the club ahead with a few members and a poor leadership experience? Youth enthusiasm pushed Tao to find a way to make Hope survive by volunteering to work in a number of clubs and groups to get inside experience. From each club, Tao learnt a lesson. For example, never abandon your



Táo xanh làm tình nguyện tại Sa Pả, A Mú Sung, Bát Xát, Lào Cai
Tao Xanh played with children in Sa Pa, A Mu Sung, Bat Xat, Lao Cai

câu lạc bộ, đội nhóm tình nguyện để học hỏi. Mỗi câu lạc bộ đã để cho cậu một bài học lớn. Ví dụ Táo học được nguyên tắc không bao giờ được bỏ rơi đồng đội; anh em tình nguyện chính là anh em ruột của mình.

Thời gian đầu, câu lạc bộ Hope Hà Nội chỉ tham gia hỗ trợ các chương trình của Đoàn. Nhưng đến tháng 1-2011, một thành viên đọc được một bài báo nói về hoàn cảnh khó khăn của vùng Y Tý. Ở đó, khi cái lạnh xuống mức 0 độ C thì các em vẫn không có quần áo mặc, phải lấy rau lộn để ăn. Hope quyết định mở đợt quyên góp để chuyển lên vùng núi của tỉnh Lào Cai. Đó là những ngày giáp tết, các thành viên về quê gần hết, Táo xanh và một người bạn đạp xe đi khắp thành phố Hà Nội để tập kết đồ. Công việc thu gom đồ quyên góp khó khăn hơn nhiều so với những gì Táo vẫn nghĩ do phải đạp xe khắp thành phố và đồ quyên góp rất đa dạng.

Vất vả là thế, tâm huyết là thế nhưng chuyến đi đầu tiên lại không đạt kết quả như mong đợi. Bài báo nói không chính xác với tình hình thực tế. Dân ở đó nghèo nhưng là ở các bản xa chứ không phải ở trung tâm thị trấn. Trời trên đó lạnh nhưng chỉ lạnh về đêm. Nhân dân cần chăn hơn là cần áo ấm. Sau chuyến đó, Táo thấm thía lắm và tự rút ra bài học: công tác tiền trạm phải được thực hiện cẩn thận trước khi lên kế hoạch tình nguyện cụ thể.

Sau chuyến đi Y Tý, câu lạc bộ Hope lại bước vào cuộc khủng hoảng thứ 2 khi các thành viên đã không còn nhiệt huyết. Những nhân vật chủ chốt lần lượt ra đi. Hope chỉ còn 2 người và đứng trước nguy cơ sụp đổ khi mới trải qua 9 tháng hoạt động. Một lần nữa, Táo xanh tổ chức lại Hope, thay đổi cơ cấu nhóm, nêu nội quy, đưa hình phạt, đề xuất khen thưởng, tuyển thành viên và xây dựng lại Hope từ đầu.

teammates; and fellow volunteers are like brothers.

Hope Ha Noi only participated in programmes organized by the Youth Union until a club member read a news about the tough life in Y Ty – a village in Lao Cai province where children did not have warm clothes in freezing winter and ate wild vegetables as food. Hope decided to fundraise to support the mountainous village. While several Hope members went home for the Tet holiday, Tao and one of his friends rode their bikes to collect the donated items, an activity which resulted more difficult than expected because of logistic problems.

The first trip to Lao Cai revealed that the news had not provided an accurate description of the real conditions of the area. Only locals in the remote villages were poor. It was only cold at night, and therefore locals were more in need of blankets than of warm clothes. This experience taught Tao to do research in advance before delivering detailed volunteer work.

Hope came to its second crisis when volunteers' enthusiasm diminished and several members, including some core members, left. Only two members stayed, putting Hope again almost at collapse after only nine months of operation. Once again, Tao Xanh reorganized Hope through common rules including disincentives and awards, recruitment of new members and commitment.

Tao also divided the Club into sub-groups with detailed activities such as the tutoring group to lead on teaching activities, the "soup" group to cook and distribute meals etc. The executive team coordinates groups in programs, bringing members together. Sharing activities, volunteers gradually grew close together and became committed to Hope.



Chương trình mùa đông yêu thương - Bình Hẻm, Lạc Sơn, Hòa Bình
Tao Xanh in "Warm Winter" programme in Binh Hem, Lac Son, Hoa Binh

Táo tiến hành chia câu lạc bộ thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm sẽ gắn liền với một hoạt động. Như đội dạy học thì chỉ dạy học, đội phát cháo thì chỉ nấu và phát cháo. Ban chủ nhiệm sẽ có nhiệm vụ kết nối các đội lại bằng các chương trình lớn, đưa tất cả các thành viên đồng cam, cộng khổ. Trải qua gian khó, các bạn sẽ dần hình thành gắn bó với nhau và gắn bó với Hope.

Thành công tiếp nối thành công

Với những sự đổi thay ấy, câu lạc bộ tình nguyện Hope đã lột xác và liên tục tổ chức thành công nhiều chương trình lớn. Đầu tiên là chương trình tết thiếu nhi cho trẻ em khuyết tật Vinh Phúc. Với phương châm, để cao tiền trạm, hiểu rõ mong muốn của các

One success after another

The changes soon took effect, and Hope achieved a series of successes. The first one was a Mid-Autumn celebration for disabled children in Vinh Phuc. With good preparation and understanding of the children's wish and concerns, Hope created unforgettable memories for them by organizing games, teaching them new songs and giving them small gifts.

Through the Volunteering Summer programme in Son Dong, Bac Giang, Hope supported roads repairing, helped locals harvesting rice and organized extra classes. This trip was a good opportunity for volunteers to bond together and gain practical experience.

em là có được tình cảm yêu thương. Hope đã có quãng thời gian đáng nhớ với những trò chơi, những bài hát, những phần quà tuy nhỏ mà ý nghĩa.

Chuyến đi Mùa hè xanh tại Sơn Động - Bắc Giang năm 2011 bên cạnh việc sửa đường, gặt lúa, dạy học, hỗ trợ gia đình chính sách thì đây chính là cơ hội để các thành viên gắn bó với nhau. Và qua bài học thực tế nửa tháng ấy, các bạn đã trưởng thành hơn, vững vàng hơn.

Và rồi chương trình "Mùa đông yêu thương 2012" tại Bình Hẻm, Lạc Sơn, Hòa Bình có thể coi là một mốc son trong lịch sử hoạt động của Hope khi thành công cả về tiền trạm, tài trợ và hiệu quả thực tế. Táo đã trực tiếp về Bình Hẻm tiền trạm. Con đường xấu đến độ xe máy không thể đi được mà phải dắt. Sau một ngày lăn lê bò lết, Táo xanh đã xác định đây chính là nơi nghèo thực sự và cần giúp đỡ. Được một Ngân hàng lớn tài trợ 25 triệu đồng để mua quà tặng. Bị thuyết phục bởi lao động miệt mài của Táo, Ngân hàng đó đã mang đến 36 triệu, trong đó có 11 triệu là tiền tự nguyện góp. 362 phần quà trị giá khoảng 100 nghìn đồng bao gồm bánh kẹo, đường, mắm, muối đã được trao tận tay người dân. Chính quyền phấn khởi, bà con cảm động, còn những tình nguyện viên thấy thật sự thấm thía ý nghĩa của công việc mình đang làm.

Cuộc cách mạng lần ba và những hoài bão lớn

Trải qua 3 năm hoạt động, Hope đã có 7 cơ sở ở 7 tỉnh thành với hàng trăm thành viên. Riêng tại Hà Nội, Hope đã có 5 đội hoạt động định kỳ và 2 ban hỗ trợ. Nhưng không bằng lòng với kết quả hiện có, Táo xanh tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng lần ba biến câu lạc bộ tình nguyện Hope "danh bạ tình nguyện sống".

The "Winter of love 2012" programme in Binh Hem village, Lac Son, Hoa Binh province, was a milestone for Hope in doing research, raising funds and implementing projects. Tao himself travelled to Binh Hem to survey the site, discovering that the roads were not good to ride the motorbike and that he could only walk. The village was truly poor and in need of support. A big bank agreed to donate 25 million Dong to purchase gifts for the poor and offered help in buying gifts. Convinced by Tao's hard work, the donor provided 36 million Dong, raised among its employees. 362 packages of gifts, worth about 100 thousand Dong each, including sweets, sugar, fish sauce, salts, and other useful items were bought and distributed to the locals. The local authority appreciated the contribution and the locals were touched while volunteers deeply felt the meaning of their commitment and contribution.

The third revolution and high ambitions

After three years, Hope has grown, with bases in seven cities and hundreds of members. In Ha Noi alone, Hope has five teams that are active on a regular basis and two supporting boards. Nonetheless, Tao seems unsatisfied with the achievements and plans the third revolution for Hope to develop into a "live volunteer directory".

Tao also surveyed local conditions to see what the locals need and what could be done to help. Each Hope base provides a bridge for support, paving the way for sponsors, organizations and other groups to organize practical and effective programs. The Club provides information about target areas so that more and more people know about "hot spots" where volunteering is needed.

Táo xanh lập cơ sở tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, khảo sát thực tế địa phương xem nhân dân cần gì, ta giúp được gì. Sau đó Hope cơ sở đây sẽ trở thành cầu nối để hỗ trợ, đưa đường cho Nhà tài trợ, tổ chức, đội, nhóm khác tổ chức các chương trình thiết thực, hiệu quả tại địa phương. Câu lạc bộ sẽ đẩy mạnh truyền thông cho đối tượng, để thật nhiều người biết về các "Điểm Nóng" cần tình nguyện.

Trong năm tới, chàng trai 22 tuổi đang ấp ủ dự định biến Hope thành một công ty để có thể có tư cách pháp nhân, mã số thuế, dễ dàng giao dịch và giải ngân nhiều nguồn quỹ. Khi đó, không những hoạt động tình nguyện được đẩy mạnh mà còn hỗ trợ tình nguyện viên có thể sống được bằng công việc tình nguyện của mình.

In the coming year, the 22-year-old leader intends to turn Hope into a firm which will function more effectively in fundraising and distributing with a legal status and registered tax number. Tao hopes that the change will not only enhance volunteer activities, but also support volunteers to live on their volunteering work.

*Tác giả / Author: Việt Hùng
Biên dịch / Translator: Phạm Vũ Lệ Quyên*



Tài cò

The man who loves storks

Tôi đến thăm Vườn Cò của ông Bùi Văn Tài vào một ngày cuối đông. Cò đậu trắng rặng bạch đàn, sếu đen phủ kín một vùng măng Bát Độ xanh bát ngát; cò mẹ, cò con tung tópt nổi đuôi nhau chao liệng huyền ảo cả vùng trời. Nhìn đàn cò về tổ, ông Tài hơi tiếc vì chúng tôi không về đúng dịp mùa cò sinh sản. Theo như ông nói "Tầm thanh minh trở ra, cò bay kín trời, có mưa cũng không dột".

I visited the Stork farm owned by Bui Van Tai on a late winter day. On eucalyptus trees, white storks were perching like clouds; on bamboo trees black cranes were gathering. Young storks were flying after their mothers, making the garden vivid and busy. Accompanying me to the garden, looking closely after the storks as they made their way to their "homes," Mr. Tai said I should have come here in the breeding season. "In late spring, storks can nearly cover the garden sky under which you may shelter without being wet in rains," he shared.

Nằm sau Ủy ban Nhân dân xã Chí Hoà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, khu vườn gia đình ông Bùi Văn Tài là nơi trú ngụ của nhiều loài cò. Theo chân ông, chúng tôi đi vào khu vườn rộng bạt ngàn Bát Độ. Giữa trưa, khu vườn vẫn ròn rợn hơi sương. Nghe tiếng chân người, cả khu vườn như chuyển động, đàn cò phành phạch vỗ cánh bay lên.

Đã 15 năm nay, nơi đây chính là chỗ trú ngụ và sinh sản của hàng vạn con cò. Cò nuốm nợp trên cành cây cổ thụ, cò dày đặc trên ngọn tre. Phía này, cò đậu thành từng vạt trắng xoá; bên kia, sếu đen bay tới cả góc trời.

Cái duyên của ông Tài với đàn cò có lẽ bắt nguồn từ giấc mơ gần 20 năm về trước. Trong mơ, ông thấy đôi cò trắng, con gãy chân, con gãy cánh đi nhau về trú ở rặng bạch đàn sau vườn nhà. Ông gọi vợ mang chúng về đắp thuốc, chăm sóc. "Sáng hôm sau, tôi thấy cò đậu trắng vườn nhà. Tôi không tin vào mắt mình, rồi chợt nhớ đến giấc mơ kì lạ tối hôm trước. Tôi nghĩ có lẽ "đất lành chim đậu" và rồi tôi chăm sóc lũ cò cho đến hôm nay".

Năm 1994, sau bảy năm phục vụ trong quân đội, ông phục viên về quê. Gia đình ông thuê khoán khu ruộng

Situated behind People's Committee of Chi Hoa Commune, Hung Ha District, Thai Binh Province, the garden owned by Mr. Tai's family is home to many types of storks. As I followed him into the garden at noon, the mist gave me a chilly feeling. Upon hearing our footsteps the storks moved, stirring up the garden.

Over the last 15 years, the garden has become a shelter and breeding ground of tens of thousands of storks. Storks were coating the perennial trees and over the bamboos. While storks were forming vast cloudy shade, flocks of cranes were clapping in a black veil over the horizon.

Tai's passion for the storks perhaps began from one of his dreams over 20 years ago, in which he saw a pair of white storks with broken legs and wings in search of a shelter in the garden. The storks were then brought home and taken care of by Tai and his wife. "By the following morning, I saw white storks all over the garden. I couldn't believe my eyes. I remembered the dream and thought of the old saying 'Where there is a good land, the birds will perch'. I love the storks and have taken care of them ever since".



Ông Bùi Văn Tài bên vườn cò
Mr. Bui Van Tai and his storks

trúng gần nhà đào ao thả cá, xây dựng chuồng trại chăn nuôi. Năm 1998, khi đàn cò đông dần, ông dành hẳn khoảng đất đang làm ăn kinh tế của gia đình để chúng về trú ngụ. Nghe tin có giống măng Bát Độ dễ trồng, sinh trưởng tốt và phù hợp cho cò ở, ông cùng vợ com đùm com nắm lên tận Yên Bái, Thái Nguyên mua giống về trồng.

Từ giấc mơ và tình yêu với đàn cò, cái tên Bùi Văn Tài đã được gắn mác “Tài cò”. Đến nay, số lượng đàn cò trong khu vườn nhà ông đã lên tới hàng vạn con các loại, mảnh đất dành cho bạch đàn khi xưa giờ đã mở rộng gần 3ha trồng chủ yếu là măng Bát Độ và các cây cổ thụ lâu năm.

Năm 2007, ông phát hiện trong khu vườn nhà mình có một loài cò lạ. Qua tìm hiểu và khảo sát của chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Bình, đây chính là loại sếu mỏ thìa Nhật Bản quý hiếm. Từ đó đến nay, loài sếu này đã sinh sống và phát triển tại vườn cò của gia đình ông Tài.

15 năm hiến đất nuôi cò

Đến giờ, ông vẫn cho rằng cuộc đời ông gắn bó với đàn cò như một cái duyên kì ngộ. Để giống chim trời đến với người đã khó, giữ chúng lại còn khó gấp nhiều lần. Chặng đường 15 năm chăm sóc và bảo vệ đàn cò của gia đình ông là một câu chuyện dài. Khi đàn cò mới xuất hiện, rất nhiều người đến nhòm ngó. Người mang bẫy, kẻ vác súng hoa cải ngày đêm săn bắn. Trẻ con trong xóm cũng đến nhặt trứng, bắt cò con rất đông. Ông đã đến các trường học vận động học sinh, kêu gọi bà con trong xã không săn bắn cò. Qua nhiều lần làm đơn kiến nghị lên Ủy ban nhân dân Huyện, nhờ cán bộ kiểm lâm về tận vườn kiểm tra, đầu năm 2012, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thái Bình đã phối hợp với Chi cục kiểm lâm

In 1994, after seven-year service in the army Tai returned home. His family hired land in the village in order to make a pond for fish feeding and develop a small farm for raising cattles. In 1998, when the storks grew in number, his farming land was turned into a home for the storks. It was said that Bat Do bamboo would make a good shelter for the storks and could be grown in local land so Tai and his wife traveled more than 200 km to Yen Bai to buy the bamboo seeds for growing in the garden.

Locals called the Stork farm owner by a lovely name “Tai cò”, where his first name was attached with storks. Tai’s garden now houses tens of thousands of storks; the land is now expanded to almost three hectares where Bat Do bamboo and perennial trees were created for storks housing.

In 2007, Tai found a new type of crane living in the garden. After doing research and having consultation from local experts, Tai learned that the new crane was of Japanese origin. Since then this crane has been sheltering among the storks in the garden.

15 years of caring for storks

So far, Tai still believes that it is his fate to be carer of the storks. For him, it is much more difficult to keep storks long-term rather than giving them a short visit. 15 years of caring for and protecting the storks is a long story to tell. When the storks first came locals rushed to the garden for a look. Some set up traps and rifles to hunt the storks; some children just wanted to have storks’ eggs and the small storks. In order to keep the storks safe, Tai went to schools and common places to talk about the storks and to persuade children and locals to protect them. He even asked for local authority involvement by sending them a number of petitions. Early in 2012, the local Department for Agriculture and



Cò và sếu về cư ngụ tại vườn Cò của ông Tài ngày càng nhiều / Increasing number of storks are sheltering in Mr. Tai's garden

phát tờ rơi kêu gọi nhân dân chung tay bảo vệ đàn cò. “Từ đó, tình trạng săn bắn hầu như không còn xảy ra nữa” - ông chia sẻ.

Hơn 15 năm gắn bó với đàn cò, ông nắm rõ lịch trình đi lại của chúng như những công việc sinh hoạt hàng ngày của mình. Ông say sưa kể: “Từ đầu tháng Chín đến hết tháng Chạp, sáng chúng bay đi kiếm ăn, chiều lại bay về tổ. Nhưng từ đầu tháng Giêng đến tầm rằm tháng Tám, cò bố mẹ ở nhà nuôi dưỡng đàn con. Lúc này chúng chỉ quanh quẩn ở vườn nhà, đâu cũng chẳng bay đi”. Nhìn cách đàn cò về tổ, ông

Rural Development collaborated with the local Department of Forest Protection to issue flyers asking for common protection for the storks among locals. “Since then, the hunting has almost ceased,” said Tai with ease.

After more than 15 years of caring for the storks Tai has learned their habits like the back of his hand. “From early September to late December they fly away to find food in the morning and come back before dusk. But in the January to mid-August period, parent storks stay home to take care of their babies. It is not easy to get them away during this time, they hang around the

cũng phần nào đoán được thời tiết thiên nhiên. “Nếu Cò loạc choạc bay toán loạn về tổ mà không xếp thành đàn là ý rằng sắp bão. Bão to, bão bé, cứ nhìn đàn cò là ra hết”.

Lũ cò sinh sản ngày càng nhiều, diện tích đất vườn không đủ sức chứa, gia đình ông quyết định bỏ 1800 mét vuông đất lúa để trồng tre, lại đào đất đắp thêm 200 khối đất trồng tre gai làm hàng rào quanh vườn cho cò về đậu và làm tổ. Ông cũng phá bỏ 200 trụ thanh long đang trong thời kì ra quả để trồng tre bổ sung. Năm 2012, tổng số tiền ông đầu tư cho vườn cò lên tới gần 500 triệu đồng. Đó là một tài sản lớn đối với một nông dân như ông Tài.

Để có tiền đầu tư cho vườn cò, ngoài chăn nuôi gia cầm, nuôi cá sấu thương phẩm, ông còn đào ao thả cá rô đồng. Ông cho biết, đây là phương thức “lấy ngắn nuôi dài”, ngoài mục đích bán ra thị trường duy trì kinh tế gia đình, đây còn là nguồn thức ăn cho cò trong mùa sinh sản.

Đầu năm 2013, ông đã tiến hành lập dự án bảo tồn và phát triển đàn cò. Theo đó gia đình ông sẽ mở rộng diện tích vườn cò thành khu sinh thái nuôi dưỡng và bảo vệ cò tự nhiên. Ông hi vọng, đây sẽ là điểm đến tham quan du lịch cho những người yêu thích thiên nhiên.

15 năm trăm trở với vườn cò, tâm nguyện cuối đời của ông chỉ là được ngắm nhìn chúng mỗi ngày. “Tuổi già sức yếu, tôi chỉ mong con cháu cố gắng giữ gìn và bảo vệ khu vườn để tránh có tội với đàn cò”. Ông cũng đã chuẩn bị trước “chỗ ở” của mình khi về với đất, đó chính là phần mộ trong khu nghĩa trang quay mặt ra phía vườn cò.

garden and keep eyes on their kids”. By observation of the storks’ habits, Tai can also forecast the weather for upcoming days. “If the storks are flying home in a big mess, a storm is about to come. Whether it is a big or a small one, the flying tells”.

As the number of storks grew day by day, the garden was no longer big enough for them. Tai’s family decided to extend the storks’ housing by using their nearly two hectare rice-growing land. They grow bamboo and erected a fence around the area for the storks to build their nests. A grove of 200 dragonfruit trees was also replaced by bamboo for the storks. In 2012, the total investment for the stork garden was up to 500 million dong (25 thousand dollars), which is a huge amount for a farmer like Tai.

In order to maintain family income as well as have some funds to be invested in the storks, Tai and his family started a poultry and commercial crocodile farm. He dug a pond for perch raising as well. Tai explained that it was one of the ways to get short term income to invest for long term goals. “Beside getting profits for family by selling poultry on the market, they can also be used as food for the storks in breeding seasons”, he said.

Early in 2013, Tai planned an official project for stork growth and preservation. Accordingly, the garden will be developed into an ecological park where storks are sheltered and preserved. Tai aims to build up an ideal destination for nature-lovers and tourists.

Fifteen years of caring for the storks seems not long enough for Tai. “I’m getting older. My only wish is that my children and grandchildren will try their best to preserve the garden and care for the storks as I did”. He also prepared his return to Motherland: a final resting place in the corner of the stork garden.

*Tác giả / Author: Tạ Thủy
Biên dịch / Translator: Phạm Vũ Lê Quyên*



Bến Tre

Chấp cánh tình nguyện cho Vàm Hồ

Protecting Vam Ho Park: an inspiration for volunteering

Cuối tháng 11 năm 2010, nhóm Sáng Tạo Trẻ khởi động dự án Sổ tay Bảo vệ Sân chim Vàm Hồ. Đây được coi là mô hình tình nguyện mới ở Bến Tre trong đó các công tác tình nguyện được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu khoa học về chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ các loài chim di trú. Từ đó giúp người dân hình thành và duy trì thói quen bảo vệ đàn chim.

In late November 2010, Sang Tao Tre - a Volunteer group in Ben Tre province - launched the project "A Handbook for Vam Ho Park Protection". This was considered an innovative volunteer project ever in Ben Tre where detailed volunteering work on preservation and protection for migratory birds had been designed based on scientific research.

Là tình nguyện viên đầu tiên của Dự án, tôi rất háo hức khi được cử xuống Sân chim Vàm Hồ làm công tác tình nguyện. Hai bên bờ sông dẫn đến Vàm Hồ phủ xanh bởi các cánh đồng nông sản trù phú đặc trưng vùng sông nước. Tùng dải so đũa, khoai mì, đậu ván, mía, măng cầu được bao bọc bởi các hàng dừa nước, quao nước và nhãn lồng.

Sân chim Vàm Hồ tự bao giờ trở thành ngôi nhà của hàng trăm loài chim và nhiều động vật khác. Chồn, trăn, kỳ đà, rùa có thể tìm thấy ở đây nhiều nguồn thức ăn. Hệ thống kênh rạch chằng chịt nuôi dưỡng nhiều tôm cá - thực phẩm cần thiết cho các loài vạc, cuốc ngực trắng, chích chòe... Với điều kiện tự nhiên trời phú, chim chóc, muông thú di trú đến đây ngày càng nhiều. Vàm Hồ là một hệ sinh thái tiêu biểu vùng ngập mặn của sông Cửu Long cần được chăm sóc, bảo tồn và phát triển phù hợp.

Với tình yêu Vàm Hồ, tôi tích cíp dẫn những kiến thức về đa dạng sinh học và làm việc hăng say. Tôi muốn đóng góp sức trẻ của mình để xây dựng bảo vệ Vàm Hồ.

Trong khuôn khổ dự án, tôi có cơ hội tham gia các chuyến thực địa, các buổi cuộc tập huấn hướng dẫn người dân cách theo dõi đàn chim và ghi nhật ký sổ

Being the first volunteer recruited for the project, I was excited to make my first field trip to Vam Ho. The trails along the river to Vam Ho were covered with rich delta vegetables. I saw long beds of wisteria beans, cassava, sugarcane and sour sops growing between lines of nipa palms, mangrove or longans.

Vam Ho has long been home to hundreds of species of birds and a number of animals: badgers, pythons, lizards and turtles can find there abundant food sources. Networks of canals are the shelter of various types of fishes and shrimps which are available foods for birds such as herons, white-breasted waterhens, and magpie-robins. With such rich natural resources, birds and animals migrate to live in the area in increasing numbers. As an ecosystem of the mangrove estuaries in Cuu Long river delta, Vam Ho needs an appropriate plan for preservation and development.

My love for Vam Ho motivated me to broaden my knowledge in biodiversity and to work hard in order to contribute and help protect it here.

Within the project, I have been involved in field trips and participated in workshops done by Sang Tao Tre group. In those events, locals are trained how to keep track of the birds and document what they have witnessed, as well as to communicate about



Nhóm Sáng Tạo trẻ chụp ảnh lưu niệm tại Hội Thảo sơ kết giữa kỳ Dự án "Sổ tay bảo vệ Sân chim Vàm Hồ" Sang Tao Tre group in a workshop on "Booklet for Vam Ho protection"

tay bảo vệ sân chim, truyền thông bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ nguồn nước ở sân chim do nhóm Sáng tạo trẻ tổ chức. Bên cạnh các hoạt động của Dự án, Cuộc thi vẽ tranh, viết bài về Vàm Hồ được khởi động nhằm tìm kiếm các ý tưởng xây dựng và bảo vệ Vàm Hồ nhân ngày “Môi trường thế giới”. Tình yêu với đàn chim Vàm Hồ là nguồn cảm hứng thúc giục tôi tham gia cuộc thi với một bài viết và hai bức tranh. Ý tưởng “Bảo vệ và phát triển Sân chim Vàm Hồ” của tôi giành giải Ba và bức tranh “Bảo vệ Sân chim Vàm Hồ” giành giải Nhì.

Ngày nhận giải, tôi đứng chung hàng với các chuyên gia nhiếp ảnh, họa sĩ nổi tiếng mà tâm trạng nôn nao khó tả. Bức tranh “Bảo vệ Sân chim Vàm Hồ” gây ấn tượng không chỉ với Ban giám khảo Cuộc thi, mà còn chạm đến tâm hồn của nhiều chuyên gia quốc tế. John, một GS người Mỹ đã đề nghị tôi vẽ lại bức tranh được giải và mua lại để ủng hộ các hoạt động tình nguyện của nhóm Sáng Tạo Trẻ Bến Tre.

Sau một năm dự án đi vào hoạt động, lần đầu tiên Nhóm Sáng Tạo Trẻ biên soạn, in ấn và phát hành ba ấn phẩm phục vụ công tác truyền thông bảo vệ Vàm Hồ. Gần 1000 bản in các ấn phẩm đã được phổ biến qua nhiều hội thảo, tọa đàm và được hàng ngàn người dân, tình nguyện viên tiếp cận, đọc và làm theo. Thông điệp bảo vệ động vật hoang dã đã được chuyển tải đến các đối tượng đích của dự án. Chính nhờ sức lan tỏa của hoạt động tình nguyện, nhóm Sáng tạo Trẻ tiếp tục tổ chức thành công Ngày Hội phóng sanh vì môi trường nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về các loài chim và ý thức bảo vệ chim. Đến nay sự kiện này được duy trì đều đặn hàng năm với sự tham gia của các sư sãi nhà chùa và Hội Nghệ cá Bến Tre.

Thành tựu lớn nhất của dự án có lẽ là tạo được sự quan tâm và tham gia của chính quyền địa phương.

eco-diversity conservation, wild animals and waterways. Besides the mentioned activities, a painting and writing contest was launched to call for ideas for Vam Ho preservation and development on World Environment Day. I took part in the contest with a piece of writing and two paintings. I was overwhelmed with joy when I got the third prize for a piece named “Building and Protecting Vam Ho Bird Park” and second prize for the painting “Protecting Vam Ho Bird Park”.

At the awarding ceremony, I stood on the stage with experts in photography and famous painters with great pride. Not only did it impress the judges, my painting also touched the hearts of many international experts. John, an American professor, requested to buy a copy of my painting to donate for Sang Tao Tre.

After one year, three publications came out, providing a good basis for communication on the Vam Ho protection initiative. Thousands copies were shared in workshops and seminars. Advice from handbooks was followed by a number of locals and volunteers, allowing the message about wide life protection to reach target groups. Inspired by local awareness, Sang Tao Tre organized a Day for Bird Releasing in order to get more local involvement in wildbird protection.

The greatest achievement of the project was perhaps to get also the authorities involved. On September 27, 2011, Mr. Nguyen Van Hieu, President of the People’s Committee of Ben Tre Province, signed an official Document “The project of Vam Ho Bird Park Protection in Ba Tri district” (No. 3943/UBND-TCDD). This legal document marked a new phase in Vam Ho’s development in line with response of both volunteers and local residents’ expectation.

As a volunteer for the project, I learnt a lot and exchanged experiences with many international



Hải Yến đang thuyết trình về bức tranh “Bảo vệ sân chim Vàm Hồ” / Hai Yen was explaining her picture on “Idea for Vam Ho protection”

Ngày 27 tháng 9 năm 2011, chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre Nguyễn Văn Hiếu đã ký Công văn số 3943/UBND-TCDD “Phê duyệt chủ trương lập dự án bảo tồn sân chim Vàm Hồ, huyện Ba Tri”. Đây là cột mốc quan trọng mở ra giai đoạn phát triển mới cho Vàm Hồ đáp lại sự mong đợi và kỳ vọng bấy lâu của những người thực hiện Dự án và bà con địa phương.

Trong quá trình làm tình nguyện viên cho Dự án, tôi được học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với nhiều chuyên gia quốc tế về các vấn đề như Thích ứng với vấn đề biến đổi khí hậu ở Bến Tre và bảo tồn thiên nhiên. Vốn tiếng Anh của tôi được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên do thời gian học tập khá kín và nguồn lực của dự án hạn chế, nhóm Sáng tạo Trẻ đã kết thúc dự án và chuyển giao lại hoạt động cho chính quyền địa phương quản lý sân chim Vàm Hồ.

Giờ đây, tuy đã là một cô giáo Tiểu học, tôi vẫn tham gia các hoạt động tình nguyện bảo vệ động vật hoang dã. Giấc mơ về Vàm Hồ - một khu du lịch sinh thái của Bến Tre luôn đau đáu trong tôi. Tôi vẫn không ngừng học hỏi kinh nghiệm từ các tổ chức tình nguyện, cá nhân trong và ngoài nước về bảo tồn thiên nhiên. Tôi muốn truyền lửa cho các em nhỏ và khơi nguồn cảm hứng về Vàm Hồ để các lớp tình nguyện viên trẻ tiếp bước và thực hiện ước mơ bảo vệ Vàm Hồ.

experts on various topics such as adaptation to climate change in Ben Tre and conservation. My English skills also improved significantly. Unfortunately, Sang Tao Tre had to terminate the project due to limited resources and volunteers’ tight time schedule in their university. They handed on preservation activities and related documents to local residents and administrators of Vam Ho.

Nowadays, I am working as an elementary school teacher. Whenever there is an opportunity, I still take part in volunteering work to protect wildlife or to work with national as well as international organizations to continue learning. I still cherish a dream of Vam Ho as an ecological park in Ben Tre. I want to become an inspirer of the children, to whom I teach and come in contact with, so that they can continue to fulfill this dream.

*Tác giả / Author: Hải Yến
Biên dịch / Translator: Phạm Vũ Lệ Quyên*



Bến Tre

Trao quyền cho trẻ em vô gia cư

Một người thầy điển hình

Empowering homeless children: an inspiring example

Tình cờ tôi được xem cuốn phim tài liệu và một vài phóng sự về một tình nguyện viên hướng dẫn trẻ em đường phố tham gia trại hè ở Vũng Tàu và Nha Trang. Nhìn các em nhỏ được nô đùa và quên đi những khó khăn bất hạnh thường nhật, tôi cảm động và hiểu hơn giá trị của công việc tình nguyện và tâm huyết của một người thầy. Đó chính là thầy Trần Minh Hải, một tình nguyện viên gắn bó với trẻ em đường phố.

I once watched a documentary and some reportages about a volunteer who was guiding homeless children in a summer camp in Vung Tau and Nha Trang. Seeing the kids playing and forgetting for a time about their deprivation, I was deeply moved and highly appreciated the value and dedication of the volunteer, Mr. Tran Minh Hai, who supported street children for years as a volunteer.

Tròn 20 năm nay, công việc hằng ngày của thầy Hải là tiếp cận trẻ em đường phố và hướng các em đến với các mái ấm, nhà mở. Đó cũng là khoảng thời gian thầy rẽ bước từ một thợ cơ khí trẻ từ Bình Dương về TP HCM làm việc. Ngoài thời gian hoạt động tình nguyện, thầy tham gia đào tạo nâng cao năng lực về kỹ năng làm việc với trẻ em, kỹ năng sống và quyền trẻ em cho các tình nguyện viên của các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng.

Tôi gặp thầy Hải bằng xương bằng thịt trong một buổi tập huấn “Kỹ năng làm việc với trẻ em sống trong hoàn cảnh khó khăn” của Trung tâm Tương Lai. Niềm vui của tôi tưởng như vỡ òa khi gặp được “biểu tượng tình nguyện” của mình bấy lâu. Tôi tranh thủ trò chuyện và được nghe thầy chia sẻ về những câu chuyện thực tế phong phú khi tham gia công tác xã hội và hoạt động tình nguyện của Thầy.

Từ sự ngưỡng mộ dành cho Thầy, tôi đã đến với công tác tình nguyện và hiểu hơn về Thầy. Lần đầu tiên tôi tham gia chương trình Hội trại “Hướng tới Tương Lai” của Trung tâm Giáo dục sức khỏe và

For the past 20 years, Hai's daily routine has been to approach homeless children and guide them to common shelters and open homes. It was about the time that he changed his job as a mechanic in Binh Duong province to live and work in Ho Chi Minh city. Besides volunteer work, he takes training courses designed for volunteers from non-governmental organizations and community groups who work on children's issues such as life skills and children's rights.

I met Mr. Hai in person in a workshop called "Training skills for those who work with disadvantaged children", organized by the Tuong Lai center for Health Education and Community Development. I burst into happiness when I finally met my "volunteer idol" whom I had admired for ages. I talked to and asked him a lot about his work and listened to his fascinating true stories in his community and volunteer work.

Inspired by Mr. Hai's work, I began volunteering work in the Tuong Lai center, founded by Mr. Hai, and learned more about him. I first joined the "Towards the Future" camp, organized by the Tuong Lai center, where I



Thầy Hải trong một buổi tập huấn cho trẻ em đường phố năm 2010
Teacher Hai in a workshop for street children in 2010.

Phát triển cộng đồng Tương Lai, một trung tâm do Thầy sáng lập. Dấn thân vào công tác tình nguyện, tôi hiểu hơn các kỹ năng cần thiết của một tình nguyện viên khi làm việc với trẻ đường phố. Ngoài sự cảm thông và chia sẻ, tình nguyện viên cần nhiều kỹ năng khác để tổ chức và tập hợp các em, như kỹ năng thu hút cộng đồng, ảo thuật, ca hát, đặt câu hỏi và làm việc nhóm, v.v. Nhưng quan trọng nhất có lẽ là sự chân thành và tình yêu đối với các em. Điều này, tôi tìm thấy ở Thầy trong quá trình làm việc và nhìn Thầy trực tiếp dẫn dắt trẻ đường phố. Anh Nguyễn Chí Thoại, một thầy giáo tiếng Anh trưởng thành từ trẻ em đường phố đã nói về Thầy với sự biết ơn: “Không có thầy có lẽ anh giờ này vẫn còn ngủ ngoài đường”.

Với những đóng góp thầm lặng, Thầy Hải được nhiều người yêu mến, đặc biệt là trẻ em đường phố và những tình nguyện viên của nhóm VID Bến Tre. Trong công việc, thầy luôn dành ưu tiên cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em đường phố ở TP HCM và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long. Sự cò xát hàng ngày với trẻ em đường phố cư ngụ trong các mái ấm, nhà mở và trẻ em vùng sâu, vùng xa cho thầy Hải một kinh nghiệm: trẻ em đường phố và trẻ em bị thiệt thòi hầu như không có cơ hội tiếp cận các hoạt động vui chơi, giải trí. Do vậy, điều đầu tiên thầy thường nghĩ đến là tổ chức các Hội trại hè để đem niềm vui và tiếng cười, đồng thời xóa dần sự nhút nhát, rụt rè hay bocc đồng của những trẻ không cha, không mẹ. Bên cạnh đó, Thầy cũng thiết kế các khóa học và hội thảo về kỹ năng sống và thu hút các em tham gia. Có đến 1500 trẻ “bụi đời” và trẻ em đường phố ở TP HCM và các tỉnh lân cận hiện đã có công ăn việc làm và thành đạt từ những khóa học này và được truyền lửa từ Thầy. Điều đặc biệt là Thầy luôn nỗ lực “xã hội

learned more about the necessary skills for working with street children. Besides staying compassionate and sympathetic, a volunteer needs a wide range of other skills to organize and bring the children together such as good communication skills with children, singing, posing questions, teamworking and more. But the most important skills perhaps are sincerity and love for the children. That's all I find when Mr Hai is working with street children. Nguyen Chi Thoai, one "student" of Mr. Hai's, who is now an English teacher, thankfully recognizes that "Without him, perhaps I would still now be sleeping on the streets".

Mr. Hai is loved by many, especially the homeless kids and other local volunteers. In his work he always gives priority to children from poor families and homeless children in Ho Chi Minh City and surrounding provinces such as Binh Duong, Ben Tre, Can Tho, Dong Thap, and Vinh Long. His daily interaction with street children and those who live in shelters, open homes, and in remote areas led him to realize that homeless and disadvantaged children have almost no access to entertainment and recreational activities. Therefore, his first thought was to organize summer camps where orphaned children can enjoy fun and laughter, while he seeks to involve them in activities that help them to gradually overcome their worries and weaknesses. In addition, he also designed courses and workshops on life skills and encourages the children to participate in them. Nearly 1500 street children in Ho Chi Minh City and nearby provinces have got stable jobs and received such training and inspirations from Teacher Hai. To reach that large number of homeless children, Mr. Hai has been very active in advocacy and socialization of volunteer work, through which a wide range of organizations and individuals get to know his work and offer a hand.



*Thầy Hải trong một buổi tập huấn cho trẻ em đường phố
Mr. Hai in a workshop for street children*

hóa” công tác tình nguyện và kêu gọi được sự ủng hộ của nhiều tổ chức, cá nhân.

Tháng 9 năm 2013, Thầy triển khai dự án “Thúc đẩy thực thi Quyền Trẻ em/Thanh, Thiếu niên ở TP HCM và Bến Tre” ở xã cù lao Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Dự án tổ chức tập huấn về Quyền trẻ em cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Qua tìm hiểu, tôi được biết ở một số trường THCS của tỉnh Bến Tre, đến nay học sinh vẫn chưa được học Tin học do không có trang thiết bị. Khao khát lớn nhất của các em học sinh là được học và thực hành Tin học trên máy. Trăn trở với mong ước của các em, được truyền cảm hứng từ Thầy, nhóm VID của chúng tôi đã bắt

In September 2013, I took part in one of Mr. Hai's projects on "Enhancing the enforcement of children and youth's rights in Ho Chi Minh City and Ben Tre" in Tam Hiep commune, Binh Dai District, Ben Tre Province. During project training workshops on rights for disadvantaged children, I learned that some junior high schools could not teach computer classes due to a lack of facilities, while major wish of the pupils was to learn how to use a computer and to practice skills on computers. Guided by Mr. Hai, our group asked support to a number of companies, and in three months, we were able to achieve success when a company funded two fully-equipped computer labs with a printer, a fax

tay kết nối với các công ty, tổ chức để đạt nguyện vọng của mình. Sau ba tháng nỗ lực, hai phòng máy được trang bị máy in, máy fax, máy scanner và hàng trăm phần quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được một công ty tài trợ cho hai trường THCS ở Bến Tre. Từ học kì II năm học 2013-2014, các em bắt đầu được học Tin học và tiếp cận với công nghệ. Khoảng cách giữa mảnh đất cù lao và bên ngoài đang dần được rút ngắn.

Cũng từ lớp tập huấn này, Thầy đã gặp và hiểu hoàn cảnh của Võ Thị Mỹ Phương, một bạn nhỏ khiếm thính bẩm sinh ngụ tại Ấp 1, Tam Hiệp, Bình Đại, Bến Tre. Được Thầy hướng dẫn, nhóm VID Bến Tre đã liên hệ và vận động sự hỗ trợ hào tâm từ các Trung tâm để lắp máy trợ thính cho Phương. Tết 2014 là cái tết đặc biệt của Phương vì em đã được hòa nhập thực sự. Em được nghe những âm thanh đời thường, được nói chuyện, chia sẻ với người thân, bè bạn và được nhận những món quà tặng cuối năm thật ý nghĩa.

Tôi luôn được thấp sáng ngọn lửa tình nguyện trong tim từ hình ảnh thầy Hải, người bạn đồng hành của trẻ em đường phố và trẻ em vùng xa. Thầy mang lại tiếng cười, niềm tin và hi vọng cho các bạn nhỏ. Theo bước chân thầy, tôi sẽ trở thành một sinh viên ngành công tác xã hội và tích cực tham gia các công tác tình nguyện. Trước những thử thách và áp lực, tôi luôn nhớ tới Thầy và hình dung ra nụ cười của những bạn nhỏ. Đó là động lực để tôi vượt qua khó khăn và vững bước trên hành trình tình nguyện của mình.

machine and a scanner each, as well as hundreds of gifts for disadvantaged pupils. From the upcoming semester, pupils will have computer classes and have access to technology. The distance between this small commune and the outside world is getting narrower.

During this training, Mr. Hai also met Vo Thi My Phuong, a congenitally deaf girl who lived at village 1 in Tam Hiep, and who was in real need of support. With Mr. Hai's guidance, we raised funds from generous donors to get a hearing aid for Phuong. 2014 was then a special Tet for Phuong, because for the first time she was able to hear the sounds of daily life, to talk and share her thoughts with her family and friends, and to receive meaningful year-end gifts.

Teacher Hai, the close companion of homeless children, always instilled in me a passion for volunteering. He brings laughter, trust and hope to the little children. Following his example, I am now studying social work and actively engaging in volunteer work. At times, when I face challenges and am under pressure, I always remember Hai and the kids' smiles. It is the motivation for me to overcome difficulties and to get steady in my volunteer work.

*Tác giả / Author: Phạm Thuỳ Trâm
Biên dịch / Translator: Phạm Vũ Lệ Quyên*

Yên Bái

Mang nước sạch về bản

Bringing clean water to Pa Hu

Pá Hu là một bản làng miền núi hẻo lánh ở phía Bắc Việt Nam. Trong những chuyến tình nguyện tại một số vùng dân tộc thiểu số ở xã Pá Hu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Nhóm Cỏ Ba Lá đã thực sự “nằm bản”, ăn ở và sống với người dân khi thực hiện dự án “Nâng bước chân trẻ miền núi” - Dự án hướng dẫn kỹ năng vệ sinh cơ thể, vệ sinh răng miệng và các kỹ năng hòa nhập cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số. Một vấn đề hàng ngày ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe của trẻ nhỏ và người dân nơi đây chính là nguồn nước không đảm bảo vệ sinh. Người dân Pá Hu thường sử dụng nước sinh hoạt lấy từ các khe núi. Sau mỗi trận mưa, nguồn nước thường bị đục, có cặn bẩn do lá cây hoặc côn trùng chết làm ô nhiễm.

Pa Hu is a poor, hard-to-reach village in a mountainous area of North Viet Nam. During several trips to ethnic minority areas in Pa Hu, a village in the highland Tram Tau district, Yen Bai Province, volunteers of the Co Ba La group had a chance to live, eat and sleep with the locals as part of the project “Cleaning ethnic minorities children's feet”. This project provided guidance to local children on basic hygiene measures, such as how to bathe or wash their teeth, as well as on social skills, because a major problem for children's health is the use of water from untreated sources. In fact, water used in Pa Hu comes from mountain creeks and becomes dirty and muddy during the flooding season, causing gastro-intestinal, eye and skin diseases.

Để giải quyết vấn đề nước ô nhiễm ở Pá Hu, năm 2011, Trưởng Nhóm Cỏ Ba Lá đã tiến hành một cuộc điều tra về điều kiện môi trường, tập quán, thói quen sử dụng nước và mong muốn của người dân địa phương. Các tình nguyện viên đã phát triển nghiên cứu thành nghiên cứu khoa học cấp trường “Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan trong sử dụng nước sạch cho mục đích ăn uống của người dân xã Pá Hu - Huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái”. Đề xuất đã nhận được sự ủng hộ của quỹ Nghiên cứu khoa học trường Đại học Y tế Công Cộng với số tiền tài trợ 5 triệu đồng để tiến hành đề tài.

Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy chỉ 12% người dân xã Pá Hu có kiến thức đúng về sử dụng nước sạch và chỉ 1% người dân thực hành đúng qui trình lọc nước sạch. Để có thêm kiến thức chuyên môn về xử lý nước sạch, nhóm đã được anh Nguyễn Văn Thạch (Sinh viên Khoa Môi trường - Trường Đại học Tài nguyên Môi trường) tư vấn về mô hình lọc nước từ than - cát - sỏi với kỹ thuật thi công đơn giản nhưng

To tackle this problem, in 2011 young volunteers of the Co Ba La Club conducted scientific surveys in the area to study the environmental and living conditions, as well as local customs and expectations of the local residents, which became a university-level scientific research project on “Basic knowledge, practice and related elements in applying sanitation water for Pa Hu ethnic people, Tram Tau, Hung Yen”. The volunteers received 5 million Dong from Hanoi School for Public Health Fund for Student research to implement the project.

Preliminary research showed that only 12% of the local residents in Pa Hu had basic knowledge on using clean water and only 1% of them used a well water filtration process. To gather a basic scientific knowledge on the filtration process and develop a household water filtration system, the volunteers consulted Nguyen Van Thach, a student of Environment Faculty at the University of Natural Resources and Environment. His advise was to build a filtration system using coal, sand and



Tình nguyện viên Quỳnh Trang hướng dẫn trẻ em rửa tay đúng cách và sử dụng nước sạch
 Volunteer Quynh Trang guided local children how to wash their hands and use clean water

hiệu quả. Theo tính toán, với nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương, hệ thống này có thể xử lý nước và cung cấp nước sạch với chi phí khoảng 500.000 - 800.000 đồng cho mỗi hệ thống.

Tháng 9/2012, dự án “Tăng cường tiếp cận nước sạch tới người dân miền núi” chính thức đi vào hoạt động tại thôn Pá Hu với số tiền tài trợ 25 triệu đồng từ một số tổ chức Phi chính phủ. Vượt qua bốn giờ đồng hồ từ Hà Nội lên Pá Hu, các thành viên tiếp tục đi bộ đường núi chừng 7km để đến được địa điểm thực hiện. Khó khăn lớn nhất là sự khác biệt về ngôn ngữ khiến việc truyền thông để người dân hiểu về nội dung và mục đích của Dự án cần nhiều thời gian và sự kiên trì.

Nhóm Cỏ Ba Lá vạch ra một kế hoạch truyền thông chi tiết mang thông điệp “Nước sạch cho cuộc sống ấm no”. Bên cạnh phát tờ rơi và hình ảnh sinh động về mô hình lọc nước tới người dân, các tình nguyện viên đã tìm kiếm sự hỗ trợ của Trưởng bản Vàng A Thào. Trưởng bản được mời đến tư vấn trực tiếp với người dân bản địa về mô hình xử lý nước sạch. Do nói được tiếng Kinh, ông Thào hiểu những chỉ dẫn của tình nguyện viên về mô hình lọc nước sạch và đã lắp đặt cho gia đình mình sử dụng. Ông giải thích: “Trước đây, người dân phải đi hàng cây số mới lấy được nước, mặc dù cũng chưa phải nước sạch. Cuộc sống còn nhiều khó khăn. Giờ đây, nhờ có thùng chứa nước và hệ thống lọc nước, con cháu chúng tôi đã có nước sạch để dùng tại nhà. Chúng không lo bị đau bụng nữa”. Ông Thào cũng tích cực khuyến khích các hộ khác áp dụng hệ thống lọc mỗi khi họ sang xin nước hoặc hỏi kinh nghiệm.

Bạn Ngô Tuấn Dương, tình nguyện viên trực tiếp hướng dẫn dân bản lắp đặt hệ thống lọc chia sẻ niềm vui: “Em thấy rất vui, đặc biệt là khi nguồn nước chảy

gravels - simple to find and highly efficient. This system can treat muddy water and provide clean water right in the home at a reasonable cost of 500-800 thousand Dong.

In September 2012, the project “Enhancing access to clean water for ethnic minorities” was launched in Pa Hu, with 25 million Dong funding from several NGOs. Reaching Pa Hu requires travelling for four hours from Hanoi, then walking on highland ways for 7km. The biggest obstacle for the implementation of the project was the language barrier, because Pa Hu locals speak their own language, not the standard one. Moreover, it was not easy to convince the residents to adjust their lifestyle and adopt the new water treatment technology.

To this end, volunteers designed a detailed communication plan using the message “Clean water for a happy life”. In addition to distributing leaflets and simple images of the filter systems to locals, volunteers sought support from the village elder Mua A Vang, who was invited to give direct consultation and explanations for the locals. Thanks to his ability to speak the standard language, Vang A Thao, a local was able to apply the model to treat water for his family after receiving the instructions from the Co Ba La volunteers. “Before, one had to travel over one kilometer to get clean water, but even this water was not entirely clean. Life was difficult. Now, thanks to these filter tanks, our children and grandchildren have clean water to use in the home. We are no longer worried about children getting intestinal diseases”, Mr. Thao explained. He also actively encouraged his neighbours to use this system whenever they come to ask for clean water and for his experience. “Seeing the people of Pa Hu smiling with such happiness when clean water comes out of the tanks, I feel very glad and proud of myself. Pa Hu’s people now have clean water to use and to protect their and their children’s health. I believe that this model will be widely adopted in other villages of Yen Bai and other provinces,” said Ngo Tuan Duong, who taught Pa Hu’s residents to build the filtration system.



TNV Nguyễn Thanh Hải (trái) hướng dẫn ông Vàng A Thào làm hệ thống lọc nước
Volunteer Nguyen Thanh Hai (left) guided the local in building water filter system

ra từ hệ thống lọc đảm bảo vệ sinh hơn. Em tin rằng dự án này sẽ được đón nhận ở Yên Bái”.

Dự án kết thúc, không chỉ hỗ trợ lắp đặt hệ thống lọc nước cho 20 hộ gia đình lấy nước sạch sử dụng. Các tình nguyện viên còn thường xuyên về thăm Pa Hu để giúp người dân giải quyết các vấn đề phát sinh như lắp ống dẫn nước về nhà, tìm nơi phù hợp để lắp thùng lọc, thay các nguyên liệu lọc nước hoặc khuyến khích các hộ khác lắp hệ thống lọc. Tình nguyện viên còn khuyến khích trẻ em sử dụng nước sạch và tiếp tục tìm kiếm hỗ trợ để lắp đặt cho các hộ khác.

Các tình nguyện viên, là sinh viên các trường đại học tham gia nhóm Cỏ Ba Lá với mục tiêu nhằm giúp người dân cải thiện chất lượng sống. Trong những hoạt động sắp tới, các tình nguyện viên tiếp tục huy động nguồn lực và gây quỹ để triển khai dự án ở Bản Công, một bản nghèo của Yên Bái.

The work of volunteers did however not end with helping 20 households use the system to have clean water in the home. They frequently visit Pa Hu to solve problems that arise, such as channeling water to the house, finding the best place to put the tanks, replacing the filters, encouraging other households to adopt the system, encouraging children to use clean water for hygiene and so on, as well as to seek funding to continue supporting other households. Through the Co Ba La Club, the volunteer activities of students from various universities, which are helping to improve the living standards of Pa Hu's residents, have been acknowledged and praised by the government of Pa Hu as well as by the media. Following the positive experience of Pa Hu, volunteers managed to mobilize further resources, including funding and volunteers, to implement project activities also in Ban Cong, another poor village in the same province.

Tác giả / Author: **Đào Thị Quỳnh Trang**
Biên dịch / Translator: **Thu Hiền**



Sóc Trăng

Nắng mới ở Trường Khánh

Encouraging children's education in Truong Khanh

Xã Trường Khánh là một vùng nông thôn thuộc huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Đa phần người dân là người Khmer và đều đi làm thuê làm mướn, không sôi Tiếng Việt. Trẻ con đua nhau bỏ học sớm ra thành phố làm công nhân và lấy chồng lấy vợ khi chỉ mới học cấp hai, cấp ba. Có đứa thi đọc lồm bồm được vài chữ.

Truong Khanh is a countryside village in Long Phu, Soc Trang province. Most of the local people here are Khmer, speak just a little Vietnamese and do manual work for a living. Children quit school early to work in factories in cities and get married as teenagers. Many can barely read.

Chuyến đi và hình ảnh những đứa trẻ gầy gò, đứa lớn bế đứa nhỏ dưới ánh điện leo lét cứ in đậm trong đầu tôi. Đời sống khó khăn, cơ sở vật chất nghèo nàn, người dân ở đây coi sự học là xa xỉ. Tất bật lo cơm áo còn không đủ, họ không thấy được lợi ích lâu dài khi cho con em đi học. Những tình nguyện viên trẻ như chúng tôi phải làm gì đây để giúp các em nhỏ? Chúng tôi muốn bọn trẻ thấy trường học có nhiều niềm vui. Chúng tôi muốn những đứa trẻ thay đổi cách nghĩ về việc đến trường.

Chúng tôi lên kế hoạch hoạt động và đệ trình lên chính quyền Xã và Trường THCS Hậu Thạnh, Long Phú. Với sự hỗ trợ nhiệt tình của cô giáo Trần Thị Thu Trinh, kế hoạch của chúng tôi đã được chính quyền và các thầy cô Trường THCS Hậu Thành chấp nhận. Câu lạc bộ (CLB) Nắng Mới được thành lập, bồi đắp gọi và đong đầy mong muốn của chúng tôi về một vùng quê trong trẻo và đẹp như ánh nắng ban mai. Đầu tiên, chúng tôi xây dựng mạng lưới gồm các em học sinh thích tham gia hoạt động xã hội và cùng các em lên ý tưởng cũng và thực hiện các chương trình xã hội nhỏ.

Các thành viên háo hức bắt tay vào dự án đầu tiên: tổ chức Lễ hội Trung thu năm 2012 cho các em. Để chuẩn bị cho sự kiện này, chúng tôi kêu gọi các bạn

The sights of skinny kids, with the older carrying the younger under the dim electrical light, are printed in my mind. The tough life with poor facilities and daily struggles for a living made a good education a luxury for the locals. They could not see a long-term benefit when sending their children to school. What could young volunteers such as us do to address the problem? We wanted the children to have fun at school. We wanted to change their attitude about schooling.

We developed an action plan to support junior high school pupils in the village and submitted it to the local authority and Hau Thanh Junior High School in Long Phu. Thanks to the enthusiastic support of teacher Tran Thi Thu Trinh, we received approval from the local government and the teachers. The "Hi the Sun" (Nang Moi) group was founded. Its name was easy to say and fully reflected our dreams of a beautiful countryside in early morning sunshine.

As a start, we built a network of students who enjoy doing social activities and worked together with them to come up with ideas and to implement small social programs.

Our network members eagerly set to their first project, the Mid-Autumn Festival in 2012. In preparation for this



Các bạn nhỏ thiết kế trang phục cho các buổi trình diễn từ họa báo cũ
Pupils are making costumes for their show from newspapers

nhỏ thu gom giấy màu và các vật dụng có thể tái chế để làm đèn trung thu và đồ chơi. Lần đầu tiên được tham gia tổ chức và tự thiết kế đồ chơi, 10 bạn nhỏ vô cùng phấn khích dù còn bỡ ngỡ. Với sự sáng tạo của các em, đêm Trung thu trở nên rực rỡ bởi những chiếc đèn màu đa sắc, vui cùng những bài hát và điệu múa vui nhộn. Huỳnh Nhu, một học sinh bày tỏ cảm xúc: “Lần đầu tiên em cảm nhận được niềm vui khi đến từng nhà và tự tay trao món quà trung thu cho các bạn học sinh nghèo. Em thực sự cảm thấy hạnh phúc vì những gì mình đã làm được!”.

Dư âm của Lễ hội Trung thu là sự phấn khích, những nụ cười và ánh mắt thân thiện. Chúng tôi nhận được nhiều hơn sự cổ vũ, động viên từ phía các thầy cô và nhà trường. Sự đóng góp ban đầu tuy nhỏ bé, nhưng chúng tôi đã tìm thấy động lực để tiếp tục tiến bước. Tháng 1/2013, chúng tôi lên kế hoạch thực hiện Ngày Hội Xanh cho các em. Các bạn nhỏ sẽ chung tay gom giấy, lon nước ngọt và các đồ dùng tái chế biến thành những món đồ chơi dễ thương để tạo nên những gian hàng triển lãm. Các em được khuyến khích tìm hiểu và chung tay bảo vệ môi trường qua các gian hàng và những món đồ qua buổi triển lãm.

Dù các thầy cô ở đây cố gắng rất nhiều, việc học tập còn sơ sài do trang thiết bị học tập rất hạn chế. Các giờ học địa lý và lịch sử hầu như không có phương tiện hỗ trợ nào khác ngoài quyển sách giáo khoa. Đầu năm 2013, chúng tôi lên kế hoạch tổ chức Chương trình Vui cùng Lịch sử Địa lý xanh cho các em học sinh phổ thông cơ sở. Ý tưởng của Ngày Hội xanh là sự kết hợp những hình ảnh xưa và nay về những địa danh lịch sử, để các em đến tham quan. Trong số các địa danh lịch sử, các em thực sự thích thú với bức ảnh về sông Bạch Đằng, sông Tô Lịch và những chiến thắng lịch sử; cũng như bày tỏ sự lo lắng

event, we appealed to children to collect color paper and recyclable materials to make lanterns and toys. Taking part in organizing an event and making their own toys for the first time, the 10 children were very excited even though they were still inexperienced. Thanks to their creative inventions, the Mid-Autumn night shone with colorful lanterns and became lively with great songs and dances. Huynh Nhu, one of the members shared with us her feelings: “It is the first time I have felt the happiness when coming to each house to give presents to less fortunate friends. I am really happy of what I did!”

The Mid-Autumn Festival ended up in excitement, smiles, friendliness as well as greater encouragement from the teachers and the school's administration. The first contribution was small but we found the motivation to continue our efforts. In January 2013, we planned a Green Day for the children. Our young friends collected paper, cans, and other recyclable items, of which they made beautiful toys to present in the exhibition. They were encouraged to learn more about the environment and to come together help protect it through various booths and items in the exhibition.

In spite of huge efforts from the teachers, classes were still conducted in poor condition due to limited facilities. There were no supplementary materials, only textbooks for classes in history and geography. Early in 2013, we planned to organize the “Learning history and geography is fun” program for junior high school students. We collected a number of past and present featured photos of some historical places to make an exhibition where the children could visit. Among a number of historical places, the students especially liked pictures of Bach Dang and To Lich rivers and their



*Tình nguyện viên CLB Năng Mới hướng dẫn các em nhỏ làm đồ chơi từ các sản phẩm tái chế.
Volunteers guided local children to make small items from recycled materials.*

khí nhìn vào sự đổi khác và thực trạng ô nhiễm hôm nay. Các trò chơi với câu hỏi thú vị về lịch sử và địa lý cũng được thiết kế với những phần quà tự sáng tạo từ các tờ họa báo đầy màu sắc, những gói bim bim hay những chiếc chuông gió ngộ nghĩnh.

Để thực hiện các ý tưởng tình nguyện cho các em nhỏ, CLB Năng mới thường chủ động kêu gọi sự quyên góp từ bạn bè, người thân kết hợp gây quỹ trên mạng. Ngoài ra, CLB cũng kết hợp với chương trình Áo Ấm mùa đông của Tổ chức Cỏ may mắn để thực hiện các hoạt động ở địa phương. Sắp tới, kế hoạch lồng ghép nội dung cho Chương trình phát thanh Măng Non của Trường được thực thi vào giữa tháng 2 năm 2014. Đây là một kênh thông tin hữu ích dành cho các em nhỏ, do vậy, CLB Năng mới dự kiến sẽ chọn lọc những câu chuyện thú vị, những tấm gương người tốt việc tốt để lên sóng trong Chương trình phát thanh hàng tuần cho các em.

Sau hơn một năm nỗ lực và phấn đấu, phần thưởng lớn nhất đối với các thành viên CLB là những thay đổi từ phía học sinh. Để bảo vệ môi trường, các em đã chọn đi xe đạp và đi bộ tới lớp. Đồng thời, các bạn

historic victories. They also expressed concerns and opinions as they observed changes and the pollution in those rivers recently. In addition, there were also a quiz with interesting questions about history and geography with creative prizes made from colorful magazines, cute windbells and snacks.

In order to put volunteering ideas in action, members of Nang Moi group often actively call for donations from their friends and relatives, together with online fundraising. In addition, the group also collaborates with Clover4Leaf group to carry out its activities in other areas. In mid- February 2014, Nang Moi made a plan to contribute contents for a newly-built radio channel for the school pupils. Accordingly, interesting stories and those of good role models are being shortlisted to be on air every week.

After a year's efforts, the greatest reward for the group members is perhaps the positive changes in the students. To protect the environment students go to school by bicycle or on foot. Some become fond of finding recyclable materials to make simple items. Many of them know how to make lanterns and toys for

nhỏ yêu thích và thường xuyên tìm kiếm các sản phẩm, vật liệu để tái chế thành các món đồ đơn giản. Đối với các bạn nhỏ tham gia mạng lưới của CLB, các em đã bộc lộ sự trưởng thành đáng ngạc nhiên. Từ những bạn nhỏ nhút nhát, ngại thể hiện bản thân, các em đã có thể đứng trước đám đông để giới thiệu và tuyên truyền cho về các hoạt động do mình tổ chức. Nhiều em đã biết làm các loại đèn lồng và đồ chơi cho các sự kiện bằng những vật liệu tái chế khác nhau. Bạn Huỳnh Như, học sinh lớp 10A4 trường THPT Hoàng Diệu tỉnh Sóc Trăng và Ngọc Anh, học sinh lớp 10A2 trường THPT Hoàng Diệu tỉnh Sóc Trăng, đã chủ động đưa ra các sáng kiến thực hiện các dự án và tự gây quỹ. Bên cạnh đó, nhờ sự tự nhận thức về môi trường, một số em học sinh trường cấp 2 Hậu Thạnh đã tự lập thành một nhóm tình nguyện Vì Môi Trường. Mỗi tuần, nhóm đều tổ chức nhặt rác, trồng cây hoặc tham gia một số hoạt động khác nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường.

Hành trình đến với các bạn nhỏ cũng đã tôi luyện nhiều kỹ năng cho các thành viên CLB. Từ những cô sinh viên chỉ biết đèn sách, các thành viên đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm như điều hành quản lý mạng lưới, kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ với đối tác, cách xây dựng và thực hiện dự án xã hội hiệu quả với chi phí hạn chế, cách tận dụng nguồn lực và nhân lực sẵn có, cách đánh giá đúng tác động thực tế của dự án...

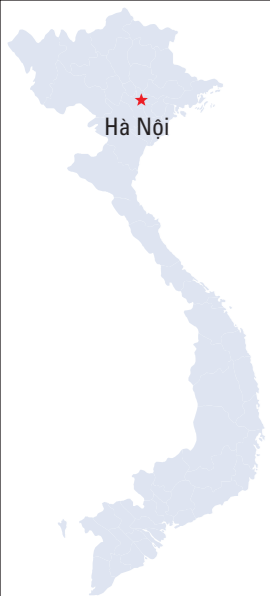
Mỗi lần về Trường Khánh, các thành viên chúng tôi như được về lại tuổi thơ, với những tình cảm nồng ấm chân thành, được ăn những bữa ăn đậm bạc, được mượn đồ dùng của bà con và trải nghiệm thú vị cùng các bạn nhỏ. Nhìn những đứa trẻ ngày một trưởng thành qua từng dự án, thay đổi nhận thức về các vấn đề xã hội đang tồn tại ở quê hương, chúng tôi tin rằng, những đóng góp nhỏ bé kia không vô ích.

different events from recycled materials. Several members of the network have shown amazing growth. From being shy, they can now speak in public to introduce and promote their own activities. Huynh Nhu and Ngoc Anh, two high school students of Hoang Dieu Senior High school in Soc Trang, can now propose their own ideas for projects and raise funds. Furthermore, with the new awareness of environmental problems, some students at Hau Thanh Junior High School founded a volunteer group called "For the Environment". Every week they gather at a day to collect garbage, plant trees and do other activities in order to protect the environment.

The initiatives not only helped the local children, but members of Nang Moi also improved themselves in their working skills. As students who mostly work on books, they came to learn about managing networks, working in partnership, implementing efficient social projects on a tight budget, taking advantage of available and recycle resources as well as evaluating a project's impact.

Every time young volunteers visit Truong Khanh village, they feel as though they have returned to their childhood. With warm and sincere affection, they sometimes join the local's casual meals, borrow their items for volunteering activities and share interesting experiences with the children. Seeing the children's growth after projects, especially their better understanding of social issues in their hometown, it is believed that the small contributions count.

*Tác giả / Author: Nguyễn Thị Bích Ngọc
Biên dịch / Translator: Võ Thị Thu Trâm*



Hà Nội

Tình nguyện mang lại hạnh phúc

Volunteering means happiness

“Thật hạnh phúc khi được đi làm tình nguyện. Đó là niềm hạnh phúc mà chỉ những ai tham gia nhiệt tình và dành tình cảm thật sự mới có thể cảm nhận được”.

“It gives me so much happiness to engage in volunteer work. It is the satisfaction that only those who are truly committed and passionate for volunteering can feel!”.

Đó là lời bộc bạch của Lê Cương, thành viên tích cực nhất của Câu lạc bộ (CLB) Thanh niên vận động hiến máu của Đại học Y tế Công cộng. Tham gia nhiều hoạt động tình nguyện, ít ai nghĩ rằng Lê Cương chỉ là sinh viên năm thứ nhất. 18 tuổi, thời gian lý tưởng để làm nhiều việc yêu thích, Cương tìm thấy niềm vui trong các hoạt động tình nguyện. Thế nhưng, Cương đến với các hoạt động tình nguyện thật tình cờ.

Sự khởi đầu “khó khăn”

Tháng 11 năm 2013, các thành viên CLB Thanh niên vận động hiến máu Trường Y Tế Công cộng đang gấp rút chuẩn bị cho Ngày hội hiến máu toàn trường với tên gọi “365+1”. Thời gian còn lại không nhiều, các thành viên đều rất tích cực. Một người bạn tham gia sự kiện này và có việc đột xuất vào phút chót đã năn nỉ Cương đi hốp thay. Nể bạn, Cương đến buổi hốp với tâm lý sẵn sàng ngồi “chịu trận” và nghe những báo cáo khô khan, buồn tẻ.

Tới hốp, Cương được hòa vào một không khí cởi mở, các tình nguyện viên rất hăng hái thực hiện phần nhiệm vụ của mình và hỗ trợ các thành viên khác. Cương thấy khá thú vị và dần dà đóng góp ý kiến. Ban tổ chức đang tìm kiếm một tình nguyện viên dẫn chương trình. Cương được khuyến khích tham gia bởi vẻ điển trai dễ mến. Ban đầu Cương từ chối, nhưng rồi “nể” sự tin nhiệm của mọi người, Cương dẫn thử một đoạn. Không ngờ, mọi người thích và đề nghị Cương đảm nhiệm vị trí này, và Cương đồng ý.

These were the thoughts of Le Cuong, the most enthusiastic supporter of the Club for blood donation of the Hanoi School of Public Health. Many would be surprised to learn that Le Cuong is just a first-year student, as he is already involved in so many volunteer activities. At the age of 18, the prime time in life to follow one’s passion, Cuong finds great pleasure in volunteering work. Yet the story of how Cuong came to volunteering was one of complete chance.

A “tough” beginning

In November 2013, members of the Club for blood donation were working hard to prepare the Day of Blood Donation called “365+1” at Hanoi School of Public Health. A friend of Cuong’s, who was one of them, but due to an emergency asked Cuong to cover his task and attend a meeting. Cuong came to the meeting with a reluctant mood, where he thought that he would be listening to boring reports.

At the meeting, Cuong was immersed in a friendly, open environment, and saw the volunteers eagerly performing their tasks and supporting one another. He got interested and voiced his opinions. When the club noticed that they needed a volunteer to serve as the Master of Ceremony (MC) for the event, Cuong was encouraged to do it as he looked good and was friendly. Appreciating everyone’s trust, Cuong tried out with a short speaking and was liked by the supporters.



Cương tích cực tham gia sự kiện ngày hội hiến máu Xuân Hồng 2014
Cuong actively volunteered in Xuan Hong Blood Donation Event in 2014

Sự kiện “365+1”, Cuong tham gia với tư cách là người dẫn chương trình. Đến đây, các bạn sinh viên không chỉ được hướng dẫn tận tình, từ việc kiểm tra điều kiện hiến máu đến hướng dẫn hiến máu. Tất cả đều được diễn ra theo đúng qui trình và tiêu chuẩn. Các bạn cũng được tham gia các trò chơi đố vui về chủ đề hiến máu nhân đạo. Không chỉ làm MC cho chương trình, Cuong còn tích cực tham gia Đội hướng dẫn hiến máu.

Gắn bó và trưởng thành

Sau Chương trình, Cuong gia nhập Câu lạc bộ Thanh niên vận động hiến máu của Trường. Năng nổ với các buổi hoạt động của CLB là thế, nhưng Cuong cảm thấy vui vẻ nhất mỗi khi có chương trình mới. Ở đó, Cuong được bộc lộ và phát huy những kỹ năng của mình và học hỏi từ bạn bè. Càng ngày Cuong càng cảm thấy gắn bó với các thành viên trong Đội. Cuong cũng tự thấy mình đã thay đổi nhiều: cười nhiều hơn, năng động hơn và đặc biệt là tự tin hơn.

Chưa bao giờ việc hiến máu trở nên cần thiết đến vậy. Mỗi ngày, hàng ngàn bệnh nhân đang chờ được tiếp máu để chữa bệnh và bảo toàn sự sống. Công việc của những thanh niên vận động hiến máu như Cuong là đến với mọi người để cung cấp thông tin về hiến máu an toàn. CLB thường tổ chức đến những khu dân cư, bến xe, cổng Bộ y tế để vận động mọi người đi hiến máu. Chia sẻ kinh nghiệm vận động hiến máu, Cuong nói, “Điều đầu tiên mà các thành viên trong CLB cần làm là giới thiệu về bản thân để mọi người hiểu công việc của mình. Sau đó, tình nguyện viên sẽ giúp người dân hiểu về qui trình hiến máu và truyền máu an toàn. Người dân cần được cung cấp những kiến thức cơ bản về hiến máu và hiểu hơn về chương trình bạn mình đang làm”.

He then accepted to hold the task of MC for the event.

A lot of students came to the event and were guided with helpful instructions of the blood test and donation process. They also had a chance to take part in a fun quiz on blood donation. Cuong was active not only as the MC, but also as a member of the advocates.

Bond and growth

After the event, Cuong joined the club, showing greater energy for new programmes. He had the chance to display his strengths and to learn from others, gradually forming good bonds with other advocates of the club. He also observed positive changes in himself: smiling more with others, being more active and especially more self-confident.

Advocacy for blood donation is necessary because thousands of patients are waiting to get good blood in their treatment and to sustain their lives every day. Cuong's and other supporters' task is to reach out to people and inform them about safe blood donation. The club often organizes advocacy activities in residential areas, bus stops and outside the headquarter of Ministry of Health to encourage people to donate blood. Cuong says of his experience: "The first thing an advocate needs to do is to introduce himself and his work so that people understand his mission. Then, he continues to explain people the procedures of safe blood donation. People need to have basic knowledge about blood donation and to be more aware of what we are doing."

With the experience and knowledge gained from working in the club, Cuong also takes part in other blood donation events. At the 5th "Volunteering Heart Festival", a big event in Hoa Binh Park in December 2013,

Với những kinh nghiệm và kiến thức học được từ CLB, Cuong còn tham gia nhiều sự kiện về hiến máu. Trong ngày hội “Trái tim tình nguyện” lần thứ 5, một sự kiện quy mô toàn thành phố ở công viên Hoà Bình tháng 12 năm 2013.

Tại sự kiện, Cuong tham gia vào nhiều hoạt động. Lễ kết nạp Hội viên CLB, phần mà các thành viên mới rất mong chờ, diễn ra vào buổi tối. Xúc động khi nhìn các thành viên khác được kết nạp, Cuong tự nhủ sẽ cố gắng làm tình nguyện nhiều hơn để trở thành thành viên chính thức và được nhận thẻ hội viên.

Ngoài ra, Cuong cùng CLB tham gia nhiều chương trình khác như “Giọt máu vàng” ngày 17/1/2014 và gần đây là Ngày hội Hiến máu lớn mang tên “Xuân Hồng” ngày 16/2/2014. Ngoài các Chương trình hiến máu, Cuong còn tham gia hỗ trợ Đại hội toàn quốc của Hội Sinh viên.

Với Cuong, tham gia tình nguyện là một hạnh phúc. “Minh đã từng sai khi nghĩ rằng mình không thể cùng lúc làm tốt được hai việc. Công việc tình nguyện “cho” mình rất nhiều. Minh rèn luyện được nhiều kỹ năng sống, từ kỹ năng giao tiếp đến sự tự tin trước đám đông”, Cuong nói.

Khi được hỏi về quỹ thời gian giành cho học tập, Cuong chia sẻ “Minh luôn ưu tiên cho việc học tập và thường tham gia các hoạt động tình nguyện vào cuối tuần và khi nghỉ trên lớp. Minh cũng được gia đình và người thân rất ủng hộ trong công tác và học tập”.

he helped with various activities. The induction ceremony, which was waited for by advocates with eagerness, took place in the evening, touched Cuong, who promised himself to do more volunteer work to become an official member.

Cuong and the club also took part in other events such as "A Golden Blood Drop" in January 2014 and the "Red Spring Festival" in February 2014. Cuong also volunteered in the national convention put on by the Student Union.

For Cuong, volunteering brings about happiness. "I used to think that I could not do a lot of tasks well at the same time. Volunteering work has "given" me a lot. By doing volunteering, I improved many skills such as communication, being more confident in public and others".

When asked about the time for study, Cuong told us: "I always give my studies top priority and often do volunteer work on weekends and when I don't have class. I am also very lucky to be supported by family and friends in both my work and studies".